

MONTANA 700 SERIES

Hướng dẫn sử dụng

© 2023 Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh

Đã đăng kí bản quyền. Theo luật bản quyền, không được sao chép toàn bộ hoặc một phần của hướng dẫn sử dụng này mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Garmin. Garmin bảo lưu quyền thay đổi hoặc cải thiện sản phẩm và quyền thực hiện thay đổi nội dung của hướng dẫn sử dụng này mà không có nghĩa vụ thông báo với bất kỳ ai hay tổ chức nào về các thay đổi hoặc sự cải thiện này. Truy cập Garmin.com để biết cập nhật hiện tại và thông tin bổ sung về việc sử dụng sản phẩm này.

Garmin, logo Garmin, ANT+, Auto Lap, AutoLocate, City Navigator, inReach, Montana, TracBack, VIRB và Xero là các thương hiệu của Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh của Garmin đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. BaseCamp, chirp, Connect IQ, Garmin Connect, Garmin Explore, Garmin Express, Garmin HuntView, Garmin Response, MapShare và tempe là các thương hiệu của Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh của Garmin. Không thể sử dụng các thương hiệu này mà không có sự cho phép chính thức của Garmin.

Android™ là thương hiệu của Google Inc. Apple®, iPhone®, và Mac® là thương hiệu được đăng ký của Apple Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nhãn hiệu bằng chữ Bluetooth® và các logo do Bluetooth SIG, Inc. sở hữu và việc sử dụng các nhãn hiệu này của Garmin phải theo giấy phép. iOS® là thương hiệu đã đăng ký của Cisco Systems, Inc., được sử dụng theo giấy phép của Apple Inc. Iridium® là thương hiệu đã đăng ký của Iridium Satellite LLC. microSD® và logo microSDHC là thương hiệu của SD-3C, LLC. NMEA® là nhãn hiệu đã đăng ký của Hiệp hội Điện tử Hàng hải Quốc gia. Wi-Fi® là thương hiệu được đăng ký của Wi-Fi Alliance Corporation. Windows® là thương hiệu được đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Các thương hiệu và tên thương mại khác thuộc chủ sở hữu tương ứng.

Sản phẩm này được chứng nhận ANT+. Truy cập www.thisisant.com/directory để biết danh sách các sản phẩm và ứng dụng tương thích.

M/N: A03690

MỤC LỤC

Giới thiệu	1
Tổng quan Thiết bị.....	1
Montana 700.....	1
Trạng thái đèn LED.....	1
Lắp Pin Lithium-ion.....	1
Sạc bộ pin.....	1
Sạc thiết bị nhanh hơn.....	2
Bảo quản dài hạn.....	2
Sử dụng Núm nguồn.....	2
Xem trang trạng thái.....	2
Điều chỉnh đèn nền.....	2
Sử dụng Màn hình cảm ứng.....	2
Khóa Màn hình cảm ứng.....	2
Mở khóa Màn hình cảm ứng.....	2
Kích hoạt thiết bị.....	2
Mạng vệ tinh Iridi.....	3
Bắt tín hiệu vệ tinh.....	3
Biểu tượng trạng thái.....	3
Tính năng inReach	3
Tin nhắn.....	3
Gửi tin nhắn mẫu.....	3
Gửi tin nhắn văn bản.....	3
Trả lời tin nhắn.....	3
Kiểm tra tin nhắn.....	3
Xem chi tiết tin nhắn.....	4
Điều hướng đến vị trí tin nhắn.....	4
Bao gồm Tọa độ Vị trí trong Tin nhắn.....	4
Xóa tin nhắn.....	4
Cài đặt tin nhắn.....	4
Theo dõi.....	4
Bắt đầu theo dõi.....	4
Dừng theo dõi.....	4
Chia sẻ trang web MapShare của bạn.....	4
Cài đặt theo dõi inReach.....	4
SOS.....	4
Bắt đầu cứu hộ SOS.....	5
Gửi tin nhắn SOS tùy chỉnh.....	5
Hủy yêu cầu SOS.....	5
Kiểm tra thiết bị.....	5
Đồng bộ hóa dữ liệu inReach.....	5
Danh bạ.....	5
Thêm một liên hệ.....	5
Chỉnh sửa liên hệ.....	5

Xóa liên hệ.....	5
Lịch sử và Dữ liệu sử dụng.....	6
Xem chi tiết kế hoạch.....	6
Xem dữ liệu sử dụng.....	6
Xem các trang chính	6
Bản đồ.....	6
Điều hướng bằng bản đồ.....	6
Thiết lập trang bản đồ.....	6
La bàn.....	7
Điều hướng bằng la bàn.....	7
Thiết lập la bàn.....	7
Máy tính hành trình.....	8
Thiết lập Máy tính hành trình.....	8
Cao áp kế.....	8
Thiết lập sơ đồ cao độ.....	8
Tính năng kết nối	9
Yêu cầu tính năng kết nối.....	9
Kết nối điện thoại thông minh với thiết bị.....	9
Thông báo điện thoại.....	9
Xem thông báo điện thoại.....	9
Kết nối với mạng không dây.....	10
Thiết lập kết nối Wi-Fi.....	10
Tính năng Connect IQ.....	10
Tải tính năng từ Connect IQ.....	10
Sử dụng máy tính tải tính năng Connect IQ... ..	10
Garmin Explore.....	10
Tai nghe không dây.....	10
Kết nối tai nghe không dây với thiết bị.....	10
Ngắt kết nối hoặc tháo tai nghe không dây... ..	10
Điều hướng	11
Trang “Đến đâu?”.....	11
Điều hướng đến điểm đích.....	11
Tìm kiếm địa chỉ.....	11
Tìm một vị trí gần vị trí khác.....	11
Tọa độ điểm.....	11
Lưu vị trí hiện tại như một tọa độ điểm.....	11
Lưu Vị trí trên Bản đồ dưới dạng Điểm Tham chiếu.....	12
Điều hướng đến tọa độ điểm.....	12
Tìm tọa độ điểm.....	12
Chỉnh sửa tọa độ điểm.....	12
Xóa tọa độ điểm.....	12
Thay đổi ảnh cho điểm tham chiếu.....	12
Tăng độ chính xác của vị trí điểm tham chiếu.....	12

Chiếu một tọa độ điểm từ một Tọa độ đã lưu.....	12	Tùy chỉnh Menu Chính	19
Di chuyển một tọa độ điểm trên bản đồ.....	12	Tùy chỉnh và chia sẻ trình đơn chính.....	19
Tìm vị trí gần một tọa độ điểm	12	Garmin Adventures.....	20
Đặt chuông báo gần tọa độ điểm.....	12	Gửi tệp đến và từ BaseCamp.....	20
Thêm một điểm tọa độ vào lộ trình	13	Tạo Chuyến phiêu lưu	20
Đặt lại một tọa độ điểm đến vị trí hiện tại của bạn.....	13	Bắt đầu Chuyến phiêu lưu	20
Lộ trình	13	Thiết lập báo thức.....	20
Tạo tuyến đường	13	Khởi động bộ hẹn giờ đếm ngược.....	20
Tạo một tuyến đường bằng bản đồ	13	Tính toán diện tích khu vực.....	20
Tạo Lộ trình khứ hồi	13	Sử dụng đèn pin	20
Điều hướng tuyến đường đã lưu.....	13	Geocaches	20
Chỉnh sửa Tuyến đường.....	13	Đăng ký thiết bị của bạn tại Geocaching.com	21
Xem Tuyến đường trên Bản đồ	14	Tải Geocaches bằng máy tính.....	21
Xem Sơ đồ độ cao của lộ trình	14	Tìm kiếm bộ đệm địa lý.....	21
Đảo ngược tuyến đường	14	Lọc danh sách Geocache	21
Xóa tuyến đường.....	14	Xem chi tiết Geocache.....	22
Bản ghi	14	Điều hướng đến một Geocache	22
Cài đặt lưu tự động.....	14	Nhật ký nỗ lực.....	22
Xem hoạt động hiện tại.....	14	chirp	22
Điều hướng sử dụng TracBack	15	Tìm một Geocache với một chirp	22
Lưu Hoạt động Hiện tại.....	15	Xóa dữ liệu Geocache trực tiếp khỏi thiết bị...	22
Lịch sử.....	15	Xóa đăng ký thiết bị của bạn khỏi Geocaching.com	22
Hành trình.....	16	Sử dụng điều khiển từ xa inReach.....	22
Tạo một hành trình	16	Đánh dấu và bắt đầu điều hướng đến vị trí người rơi	23
Tạo một hành trình bằng bản đồ	16	Tải bản đồ xuống.....	23
Điều hướng một hành trình đã lưu	16	Bật bản đồ	23
Chỉnh sửa một hành trình	16	Xóa bản đồ	23
Xem một hành trình đã lưu trên bản đồ.....	16	Tạo bộ sưu tập bản đồ	23
Xem sơ đồ độ cao của một hành trình	16	Chỉnh sửa Bộ sưu tập Bản đồ	23
Đảo ngược một hành trình	16	Xóa một bộ sưu tập bản đồ	23
Tạo một tuyến đường hoặc tuyến đường từ một hành trình đã lưu	16	Chọn hồ sơ.....	24
Xóa hành trình	17	Thiết lập báo động gần.....	24
Thời tiết	17	Chỉnh sửa hoặc xóa chuông báo gần.....	24
Yêu cầu dự báo thời tiết inReach.....	17	Đặt âm báo gần	24
Cập nhật Dự báo thời tiết inReach	17	Vô hiệu hóa tất cả các báo động lân cận.....	24
Xóa dự báo thời tiết inReach.....	17	Trang Vệ tinh	24
Xem dự báo thời tiết đang hoạt động.....	17	Cài đặt Vệ tinh GPS.....	24
Xem bản đồ thời tiết đang hoạt động	17	Gửi và nhận dữ liệu không dây	24
Thêm một vị trí thời tiết hoạt động.....	17	Sử dụng điều khiển từ xa inReach	24
Chuyển vị trí thời tiết đang hoạt động.....	18	Tùy chỉnh thiết bị.....	24
Xóa Vị trí Thời tiết Hoạt động	18	Trường dữ liệu tùy chỉnh và bảng điều khiển.....	24
Ứng dụng trình đơn chính.....	18	Kích hoạt các trường dữ liệu bản đồ	24
		Tùy chỉnh trường dữ liệu	25

Tùy chỉnh bảng điều khiển.....	25	Phụ kiện tùy chọn.....	35
Xoay màn hình	25	tempe.....	35
Thiết lập Menu.....	25	Mẹo kết nối phụ kiện ANT+ với thiết bị Garmin của bạn.....	35
Thiết lập hệ thống	26	Khắc phục sự cố.....	35
Cài đặt hiển thị.....	26	Tối đa hoá tuổi thọ của pin	35
Bật chế độ tiết kiệm pin	26	Khởi động lại thiết bị.....	35
Thiết lập Bluetooth.....	27	Ngôn ngữ của thiết bị không đúng.....	35
Cài đặt Wi-Fi.....	27	Vùng nhịp tim.....	35
Thiết lập lộ trình.....	27	Mục tiêu sức khoẻ	35
Bật chế độ thám hiểm.....	27	Tính toán vùng nhịp tim	36
Thiết lập âm báo trên thiết bị	27		
Cài đặt camera	27		
Thiết lập geocaching.....	27		
Cảm biến không dây.....	28		
Kết nối cảm biến không dây	28		
Thiết lập hoạt động thể chất	28		
Thiết lập hàng hải	28		
Thiết lập Trình đơn	28		
Cài đặt định dạng vị trí.....	29		
Thay đổi đơn vị đo	29		
Thiết lập thời gian	29		
Cài đặt trợ năng.....	29		
Hồ sơ	29		
Thiết lập lại dữ liệu và cài đặt.....	30		
Thông tin thiết bị	30		
Cập nhật sản phẩm	30		
Thiết lập Garmin Express	30		
Thông tin chi tiết	30		
Thông tin quy định và Tuân thủ nhãn điện tử	30		
Lắp pin AA	30		
Bảo dưỡng thiết bị.....	31		
Làm sạch thiết bị.....	31		
Vệ sinh màn hình cảm ứng.....	31		
Quản lý dữ liệu	31		
Các loại tập tin	31		
Lắp đặt thẻ nhớ	31		
Kết nối thiết bị với máy tính của bạn	31		
Chuyển tập tin sang thiết bị của bạn	32		
Xoá tệp dữ liệu	32		
Sử dụng Garmin Connect.....	32		
Ngắt kết nối cáp USB	32		
Thông số kỹ thuật	32		
Phụ lục.....	32		
Trường dữ liệu	32		

Giới thiệu

⚠ CẢNH BÁO

Xem hướng dẫn về *An toàn quan trọng* và *Thông tin sản phẩm* trong hộp đựng sản phẩm để biết những cảnh báo liên quan đến sản phẩm và thông tin quan trọng khác.

Tổng quan Thiết bị

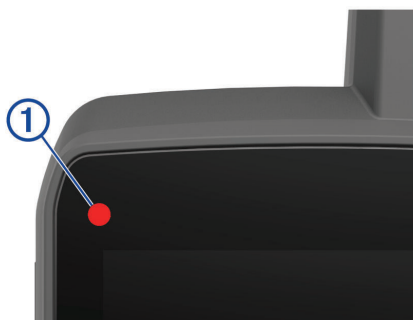
Montana 700



①	Ăng-ten GNSS
②	Đèn pin
③	Nút nguồn
④	Khe cắm thẻ nhớ microSD (dưới hộp pin)
⑤	Bộ pin vòng chữ D
⑥	Cổng Micro-USB (dưới nắp bảo vệ)

Trạng thái đèn LED

Trạng thái đèn LED ① chỉ báo trạng thái thiết bị.



Hoạt động đèn LED	Trạng thái
Màu xanh lá nhấp nháy đôi	Bạn có một tin nhắn inReach chưa đọc.
Màu xanh lá nhấp nháy	Thiết bị đang ở chế độ thám hiểm.

Hoạt động đèn LED	Trạng thái
Màu đỏ nhấp nháy	Không gửi được tin nhắn inReach. Thiết bị còn dưới 10 phần trăm trữ pin.
Đèn màu đỏ và màu xanh nhấp xen kẽ	Thiết bị đang ở chế độ SOS.

Lắp Pin Lithium-ion

- 1 Xác định vị trí bộ pin Lithium-ion đi kèm trong hộp sản phẩm.
- 2 Xác minh rằng miếng đệm và ngăn chứa pin không có mảnh vụn.
- 3 Lắp bộ pin vào mặt sau của thiết bị.



- 4 Xoay vòng chữ D theo chiều kim đồng hồ để cố định bộ pin vào thiết bị.
- 5 Nhấn phẳng vòng chữ D vào mặt sau của thiết bị.

Bạn nên để pin được lắp trong thiết bị để tránh hơi ẩm và các mảnh vụn rơi vào các điểm tiếp xúc của pin và khe cắm thẻ nhớ microSD.

Sạc bộ pin

LƯU Ý

Để ngăn ngừa sự ăn mòn, làm khô kỹ cổng USB, nắp bảo vệ và khu vực xung quanh trước khi sạc hoặc kết nối với máy tính.

Không cố sử dụng thiết bị để sạc pin không phải do Garmin cung cấp. Việc cố gắng sạc pin bằng thiết bị không do Garmin cung cấp có thể làm hỏng thiết bị và làm mất hiệu lực bảo hành.

Trước khi bạn có thể kết nối đầu nối cáp USB với thiết bị của mình, có thể bạn cần phải tháo các phụ kiện tùy chọn.

LƯU Ý: Thiết bị không sạc khi nằm ngoài phạm vi nhiệt độ được phê duyệt (*Thông số kỹ thuật, trang 32*). Bạn có thể sạc pin bằng ổ cắm trên tường tiêu chuẩn hoặc cổng USB trên máy tính của mình.

- 1 Kéo nắp cổng sạc ① lên từ cổng USB nhỏ ②.



- 2 Cắm đầu nhỏ của cáp USB vào cổng USB trên thiết bị.
- 3 Cắm đầu lớn của cáp USB vào bộ điều hợp AC hoặc cổng USB trên máy tính.
- 4 Nếu cần, cắm bộ điều hợp AC vào ổ cắm tường tiêu chuẩn.
Khi kết nối thiết bị với nguồn điện, thiết bị sẽ bật.
- 5 Sạc đầy pin.
MẸO: Thanh đo pin xuất hiện trên thanh trạng thái.

Sạc thiết bị nhanh hơn

- 1 Kết nối thiết bị của bạn với bộ đổi nguồn AC.
- 2 Cắm bộ điều hợp AC vào ổ cắm tường tiêu chuẩn.
- 3 Giữ nút nguồn cho đến khi thanh đo pin xuất hiện.
- 4 Giữ nút nguồn một lần nữa cho đến khi màn hình tắt.
Thiết bị ở chế độ đang sạc pin, lượng pin yếu.
- 5 Sạc thiết bị đầy đủ.
LƯU Ý: Bạn có thể xem đồng hồ đo pin bằng cách nhấn nút nguồn để bật màn hình.

Bảo quản dài hạn

Khi không có kế hoạch sử dụng thiết bị trong vài tháng, nên sạc pin cho thiết bị ít nhất 50% trước khi bảo quản thiết bị. Nên bảo quản thiết bị ở nơi khô, mát với nhiệt độ thông thường trong nhà. Sau khi bảo quản, nên sạc đầy pin cho thiết bị trước khi sử dụng.

Sử dụng Nút nguồn

Theo mặc định, bạn có thể sử dụng nút nguồn để bật và tắt thiết bị, tắt màn hình và mở trang trạng thái. Bạn có thể tùy chỉnh các chức năng của nút nguồn (*Tùy chỉnh Nút nguồn, trang 26*).

- Nhấn **⏻** để bật thiết bị.
- Nhấn **⏻** để mở trang trạng thái.
- Nhấn **⏻** hai lần để tắt màn hình.
MẸO: Bạn có thể nhấn **⏻** để bật màn hình trở lại.
- Giữ **⏻** để tắt thiết bị.

Xem trang trạng thái

Trang trạng thái hiển thị bản ghi hoạt động hiện tại,

trạng thái kết nối Bluetooth® và Wi-Fi®, đồng thời cung cấp quyền truy cập nhanh vào các chức năng thường dùng như đánh dấu điểm tham chiếu, khóa màn hình cảm ứng và điều chỉnh độ sáng của đèn nền.

Nhấn **⏻** hoặc vuốt xuống từ trên cùng của màn hình để mở trang trạng thái.

Điều chỉnh đèn nền

Việc sử dụng nhiều đèn nền màn hình có thể làm giảm đáng kể tuổi thọ pin. Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền để tối ưu hóa tuổi thọ pin.

LƯU Ý: Độ sáng đèn nền có thể bị hạn chế khi pin yếu.

- 1 Nhấn **⏻** để mở trang trạng thái.
- 2 Sử dụng thanh trượt để điều chỉnh độ sáng màn hình.

Sử dụng Màn hình cảm ứng

- Chạm màn hình để chọn một mục.
- Thực hiện từng lựa chọn màn hình cảm ứng như một thao tác riêng.
- Chọn **✓** để lưu thay đổi và đóng trang.
- Chọn **✗** để đóng trang.
- Chọn **↶** để trở lại trang trước.
- Chọn **🏠** để quay lại trình đơn chính.
- Chọn **☰** để xem các tiện ích của trình đơn cụ thể cho trang bạn đang xem.

Khóa Màn hình cảm ứng

Bạn có thể khóa màn hình để tránh vô ý chạm vào màn hình.

- 1 Nhấn **⏻** để mở trang trạng thái.
- 2 Chọn **🔒**.

Mở khóa Màn hình cảm ứng

Nhấn **⏻**.

Kích hoạt thiết bị

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi có thể sử dụng các tính năng inReach của thiết bị Montana 700i/750i, bạn phải kích hoạt thiết bị (*Tính năng inReach, trang 3*).

- 1 Tạo một tài khoản, và chọn đăng ký vệ tinh tại [explore.Garmin.com](https://explore.garmin.com).
- 2 Bật thiết bị.
- 3 Chọn **Tiếp**.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
LƯU Ý: Bạn phải nhập số IMEI và mã ủy quyền của thiết bị để hoàn tất phần kích hoạt trực tuyến trước khi ra ngoài.
- 5 Đi ra ngoài trời đến một khu vực rộng rãi với tầm nhìn rõ ràng về bầu trời và hướng ăng-ten trên thiết bị về phía bầu trời để có hiệu suất tối ưu.
- 6 Đợi trong khi thiết bị kết nối với mạng vệ tinh Iridium.

LƯU Ý: Có thể mất tới 20 phút để kích hoạt thiết bị của bạn. Thiết bị phải gửi và nhận nhiều tin nhắn, mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn trong quá trình sử dụng thông thường. Bạn nên ở ngoài trời cho đến khi quá trình kích hoạt hoàn tất.


Mạng vệ tinh Iridi

Thiết bị của bạn yêu cầu tầm nhìn rõ về bầu trời để truyền tin nhắn và theo dõi các điểm qua mạng vệ tinh Iridium. Nếu không có tầm nhìn rõ ràng về bầu trời, thiết bị của bạn sẽ cố gắng gửi thông tin cho đến khi nhận được tín hiệu vệ tinh.

MẸO: Để có kết nối tốt nhất với vệ tinh, hãy cầm thiết bị sao cho ăng-ten hướng lên trời.

Bắt tín hiệu vệ tinh

Có thể mất 30 đến 60 giây để thu được tín hiệu vệ tinh.

- 1 Đi ra khu vực ngoài trời.
- 2 Nếu cần, bật thiết bị.
- 3 Chờ trong khi thiết bị tìm kiếm vệ tinh.
? Nhấp nháy khi thiết bị xác định vị trí GNSS của bạn.
 trên thanh trạng thái thể hiện cường độ tín hiệu vệ tinh.

Khi thiết bị thu được tín hiệu vệ tinh, thiết bị sẽ tự động bắt đầu ghi lại đường đi của bạn dưới dạng hoạt động.

Biểu tượng trạng thái

	Trạng thái cảm biến ANT+®
	Cường độ tín hiệu GPS
	Đang sạc
	Pin đầy
	Trạng thái công nghệ Bluetooth
	Trạng thái wi-fi
	Gửi, nhận hoặc tìm kiếm tin nhắn inReach và điểm theo dõi
	Tin nhắn inReach chưa đọc
	Trạng thái theo dõi inReach
	Màn hình cảm ứng bị khóa

Tính năng inReach

CẢNH BÁO

Các chức năng nhắn tin, theo dõi và SOS yêu cầu kích hoạt đăng ký vệ tinh. Luôn kiểm tra thiết bị của bạn trước khi sử dụng ngoài trời.

Đảm bảo thiết bị của bạn ở nơi có thể nhìn rõ bầu trời khi sử dụng các chức năng nhắn tin, theo dõi và SOS vì các tính năng này yêu cầu quyền truy cập vệ tinh để hoạt động bình thường.

Kích hoạt thiết bị để tận dụng tối đa Montana 700i/750i của bạn. Kích hoạt thiết bị cho phép bạn sử dụng các tính năng của inReach, bao gồm nhắn tin, SOS, theo dõi và inReach Weather.

Tin nhắn

Thiết bị Montana 700i/750i của bạn gửi và nhận tin nhắn văn bản bằng mạng vệ tinh Iridium. Bạn có thể gửi tin nhắn đến một số điện thoại SMS, địa chỉ email hoặc một thiết bị khác sử dụng công nghệ inReach.

Mỗi tin nhắn bạn gửi bao gồm chi tiết vị trí của bạn nếu được cho phép.

Gửi tin nhắn mẫu

Tin nhắn mẫu có văn bản được xác định trước và người nhận được xác định trước. Tin nhắn mẫu phải được thiết lập trên trang web Garmin Explore tại explorer.Garmin.com.

- 1 Chọn **inReach > Tin nhắn > Gửi tin nhắn mẫu**.
- 2 Chọn một tin nhắn mẫu, và chọn **Gửi tin nhắn**.

Gửi tin nhắn văn bản

- 1 Chọn **inReach > Tin nhắn > Tin nhắn mới**.
- 2 Chọn một tùy chọn:
 - Để bắt đầu với một tin nhắn soạn sẵn, chọn **Gửi văn bản nhanh**.
LƯU Ý: Bạn có thể thêm và chỉnh sửa tin nhắn văn bản nhanh trên trang web Garmin Explore.
 - Để viết một tin nhắn tùy chỉnh, chọn **Soạn tin nhắn**.
- 3 Chọn **Đến** để chọn người nhận từ danh bạ của bạn hoặc nhập thông tin liên hệ của từng người nhận.
- 4 Sau khi bạn hoàn thành tin nhắn của mình, chọn **Gửi tin nhắn**.

Trả lời tin nhắn

- 1 Chọn **inReach > Tin nhắn**.
- 2 Chọn một cuộc trò chuyện.
- 3 Chọn **Trả lời**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Để viết một tin nhắn tùy chỉnh, chọn **Soạn tin nhắn**.
 - Để bắt đầu với một tin nhắn mẫu, chọn **Gửi văn bản nhanh** và chọn một tin nhắn.
- 5 Khi bạn đã hoàn tất tin nhắn của mình, chọn **Gửi tin nhắn**.

Kiểm tra tin nhắn

Khi bạn gửi tin nhắn, thiết bị của bạn sẽ lắng nghe tin nhắn trả lời trong 10 phút. Thiết bị cũng kiểm tra tin nhắn mới mỗi giờ. Khi bạn đang sử dụng tính năng theo dõi inReach, thiết bị của bạn sẽ tự động kiểm tra các tin nhắn trong khoảng thời gian theo dõi của bạn.

LƯU Ý: Thiết bị của bạn phải có thể nhìn rõ về bầu trời và nằm trong tầm nhìn của vệ tinh tại thời điểm nghe để nhận tin nhắn.

Bạn có thể tự kiểm tra thư bằng cách thủ công kiểm tra tin nhắn, gửi tin nhắn hoặc gửi điểm theo dõi. Trong khi kiểm tra, thiết bị của bạn kết nối với vệ tinh và nhận tin nhắn đang chờ gửi đến thiết bị của bạn.

Chọn **inReach > inReach Utilities >  > Kiểm tra hộp thư.**

Xem chi tiết tin nhắn

- 1 Chọn **inReach > Tin nhắn.**
- 2 Chọn một cuộc trò chuyện.
- 3 Chọn tin nhắn.
- 4 Chọn thanh thông tin.

Điều hướng đến vị trí tin nhắn

Khi bạn nhận được tin nhắn từ một thiết bị khác có công nghệ inReach, tin nhắn đó có thể bao gồm thông tin vị trí. Đối với những tin nhắn này, bạn có thể điều hướng đến vị trí gửi tin nhắn.


- 1 Chọn **inReach > Tin nhắn.**
- 2 Chọn một cuộc trò chuyện.
- 3 Chọn một tin nhắn với thông tin vị trí.
- 4 Chọn thanh bản đồ.
- 5 Chọn **Bắt đầu.**

Bao gồm Tọa độ Vị trí trong Tin nhắn

Nếu bạn đang gửi tin nhắn đến một người nhận có thể không có quyền truy cập internet, bạn có thể bao gồm tọa độ vị trí của mình trong tin nhắn. Ví dụ: nếu người nhận của bạn có điện thoại di động kiểu cũ hơn không hỗ trợ xem bản đồ hoặc nằm ngoài vùng phủ sóng dữ liệu di động và không thể xem trang web.

- 1 Chọn **inReach > Tin nhắn > Tin nhắn mới > Gửi vị trí.**
- 2 Nhập một hoặc nhiều người nhận.
- 3 Nếu cần, hãy soạn một tin nhắn.
- 4 Chọn **Gửi tin nhắn.**

Xóa tin nhắn

- 1 Chọn **inReach > Tin nhắn.**
- 2 Chọn một cuộc trò chuyện.
- 3 Chọn  > **Xóa tin nhắn.**

Cài đặt tin nhắn

Chọn **Thiết lập > Tin nhắn.**

Đồ chuông cho đến khi đọc: Cài đặt thiết bị đồ chuông cho đến khi bạn đọc một tin nhắn mới. Tính năng này rất hữu ích nếu bạn đang ở trong môi trường ồn ào.

Thông báo: Thông báo cho bạn về các tin nhắn inReach đến.

Hiện thị trên bản đồ: Hiện thị thông báo inReach trên bản đồ.

Theo dõi

Bạn có thể sử dụng tính năng theo dõi trên thiết bị Montana 700i/750i của mình để ghi lại các điểm theo dõi và truyền chúng qua mạng vệ tinh Iridium ở khoảng thời gian gửi được chỉ định. Các điểm theo dõi xuất hiện trên trang web Garmin Explore và trang theo dõi MapShare.

Bắt đầu theo dõi

Chọn **inReach > Theo dõi > Bắt đầu theo dõi.**

LƯU Ý: Bắt đầu tính năng Theo dõi cũng bắt đầu ghi lại đường đi của bạn dưới dạng một hoạt động.

Dừng theo dõi

Chọn **inReach > Theo dõi > Ngừng theo dõi.**

LƯU Ý: Dừng theo dõi cũng sẽ tạm dừng ghi hoạt động của bạn.

Chia sẻ trang web MapShare của bạn

Bạn có thể bật MapShare tại explorer.Garmin.com.

Bạn có thể chia sẻ liên kết tới trang web MapShare của mình với những người khác. Hệ thống sẽ tự động thêm văn bản, bao gồm thông tin liên kết, vào cuối tin nhắn của bạn.

- 1 Chọn **inReach > Theo dõi > Gửi MapShare > OK.**
- 2 Chọn **Đến** để chọn người nhận từ danh sách liên hệ của bạn hoặc nhập thông tin liên hệ của từng người nhận.
- 3 Chọn **Gửi tin nhắn.**

Cài đặt theo dõi inReach

Chọn **Thiết lập > Theo dõi.**

Theo dõi tự động: Đặt thiết bị bắt đầu theo dõi khi bạn bật thiết bị.

Khoảng thời gian di chuyển: Đặt tần suất mà thiết bị ghi lại một điểm theo dõi và truyền nó qua mạng vệ tinh khi bạn đang di chuyển. Nếu bạn đang sử dụng gói chuyên nghiệp, bạn có thể chỉ định khoảng thời gian khi bạn đứng yên.

SOS

CẢNH BÁO

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng SOS, bạn phải kích hoạt đăng ký vệ tinh kích hoạt. Luôn kiểm tra thiết bị của bạn trước khi sử dụng ngoài trời.

Đảm bảo bạn có thể nhìn rõ bầu trời khi sử dụng chức năng SOS, vì tính năng này yêu cầu quyền truy cập vệ tinh để hoạt động bình thường.

LƯU Ý

Một số khu vực pháp lý quy định hoặc cấm sử dụng các thiết bị liên lạc vệ tinh. Người dùng có trách nhiệm phải biết và tuân thủ tất cả các luật hiện hành tại các khu vực pháp lý nơi thiết bị được dự định sử dụng.

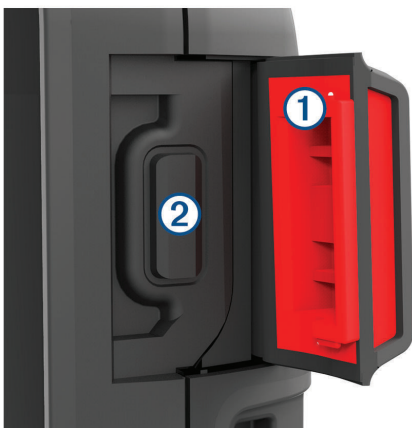
Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể sử dụng thiết bị Montana 700i/750i của mình để liên hệ với trung tâm

Garmin Response để yêu cầu trợ giúp. Việc nhấn nút SOS sẽ gửi một tin nhắn đến nhóm Garmin Response và họ sẽ thông báo cho những người ứng cứu khẩn cấp thích hợp về tình huống của bạn. Bạn có thể liên lạc với nhóm Garmin Response trong trường hợp khẩn cấp trong khi chờ trợ giúp đến. Bạn chỉ nên sử dụng chức năng SOS trong trường hợp thực sự khẩn cấp.

Bắt đầu cứu hộ SOS

Bạn có thể bắt đầu cứu hộ SOS khi thiết bị được bật hoặc tắt nếu thiết bị có pin.

- 1 Nhấn nắp bảo vệ ① ra khỏi nút SOS ②.



- 2 Nhấn và giữ nút **SOS**.

- 3 Đợi đếm ngược SOS.

Thiết bị sẽ gửi một tin nhắn mặc định đến dịch vụ ứng phó khẩn cấp với thông tin chi tiết về vị trí của bạn.

- 4 Trả lời tin nhắn xác nhận từ dịch vụ ứng cứu khẩn cấp.

Câu trả lời của bạn cho phép dịch vụ ứng phó khẩn cấp biết rằng bạn có khả năng tương tác với họ trong quá trình giải cứu. Nếu bạn không trả lời, dịch vụ ứng phó khẩn cấp vẫn sẽ tiến hành giải cứu.

Trong 10 phút đầu tiên khi bạn được giải cứu, một vị trí cập nhật sẽ được gửi đến dịch vụ ứng phó khẩn cấp mỗi phút. Để tiết kiệm pin sau 10 phút đầu tiên, một vị trí cập nhật sẽ được gửi sau mỗi 10 phút.

Gửi tin nhắn SOS tùy chỉnh

Sau khi nhấn nút SOS để bắt đầu cứu hộ SOS, bạn có thể trả lời bằng một tin nhắn tùy chỉnh bằng cách sử dụng trang SOS.

- 1 Chọn **inReach > SOS > Trả lời**.
- 2 Chọn **Soạn tin nhắn** để soạn tin nhắn SOS tùy chỉnh.
- 3 Chọn **Gửi tin nhắn**.

Câu trả lời của bạn cho phép dịch vụ ứng phó khẩn cấp biết rằng bạn có khả năng tương tác với họ trong quá trình giải cứu.

Hủy yêu cầu SOS

Nếu không cần hỗ trợ nữa, bạn có thể hủy yêu cầu SOS sau khi yêu cầu đó được gửi đến dịch vụ phản hồi

khẩn cấp.

- 1 Nhấn nắp bảo vệ lên và giữ nút **SOS**.
- 2 Chọn **Hủy SOS**.
- 3 Khi được nhắc xác nhận yêu cầu hủy của bạn, chọn **Hủy SOS**.

Thiết bị của bạn chuyển yêu cầu hủy bỏ. Khi bạn nhận được thông báo xác nhận từ dịch vụ ứng cứu khẩn cấp, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.

Kiểm tra thiết bị

⚠ CẢNH BÁO

Bạn nên kiểm tra thiết bị ngoài trời trước khi sử dụng thiết bị trong chuyến đi để đảm bảo tài khoản vệ tinh của bạn đang hoạt động.

Chọn **inReach > inReach Utilities >  > Kiểm tra**.

Đợi trong khi thiết bị gửi tin nhắn kiểm tra. Khi bạn nhận được thông báo xác nhận, thiết bị của bạn đã sẵn sàng để sử dụng.

Đồng bộ hóa dữ liệu inReach

Bạn có thể đồng bộ hóa dữ liệu từ tài khoản *explorer.Garmin.com* với thiết bị của mình bằng ứng dụng Garmin Explore. Sau khi bạn chỉnh sửa dữ liệu của mình, chẳng hạn như thay đổi gói, danh bạ, tin nhắn mẫu hoặc tin nhắn văn bản nhanh, bạn phải đồng bộ hóa chúng với thiết bị của mình bằng ứng dụng dành cho thiết bị di động.

Mở ứng dụng Garmin Explore.

Các thay đổi được thực hiện đối với dữ liệu như bộ sưu tập, điểm tham chiếu, lộ trình và tuyến đường sẽ tự động cập nhật.

Giờ đây, bạn có thể đồng bộ hóa dữ liệu của mình với thiết bị Montana 700i/750i.

Danh bạ

Bạn có thể thêm, xóa và chỉnh sửa danh bạ trên thiết bị Montana 700i/750i.


Thêm một liên hệ

- 1 Chọn **inReach > Danh bạ > Liên hệ mới**.
- 2 Chọn một mục để chỉnh sửa.
- 3 Nhập thông tin mới.

Chỉnh sửa liên hệ

- 1 Chọn **inReach > Danh bạ**.
- 2 Chọn một liên hệ.
- 3 Chọn một mục để chỉnh sửa.
- 4 Nhập thông tin mới.


Xóa liên hệ

- 1 Chọn **inReach > Danh bạ**.
- 2 Chọn một liên hệ.
- 3 Chọn  > **Xóa liên hệ**.

Lịch sử và Dữ liệu sử dụng

Bạn có thể xem chi tiết kế hoạch và dữ liệu sử dụng trên thiết bị Montana 700i/500i.


Xem chi tiết kế hoạch

- 1 Chọn **inReach** > **inReach Utilities**.
- 2 Chọn .

Xem dữ liệu sử dụng

Bạn có thể xem số lượng tin nhắn, tin nhắn mẫu và theo dõi điểm đã gửi trong chu kỳ thanh toán hiện tại.



Bộ đếm sử dụng dữ liệu sẽ tự động đặt lại vào đầu mỗi chu kỳ thanh toán.

- 1 Chọn **inReach** > **inReach Utilities**.
- 2 Chọn .

Xem các trang chính

Thông tin cần thiết để vận hành thiết bị này được tìm thấy trên các trang chính. Các trang mặc định bao gồm trình đơn chính, bản đồ, la bàn, máy tính hành trình và trang “Đến đâu?”.

- Chọn các biểu tượng trong thanh **Mục yêu thích** để cuộn qua các trang chính.
- Giữ một biểu tượng trong thanh **Mục yêu thích** và kéo biểu tượng đó đến vị trí mới để thay đổi thứ tự của các biểu tượng hoặc xóa biểu tượng.




MẸO: Bạn cũng có thể chọn **Thiết lập** > **Trình đơn** > **Mục yêu thích** để tùy chỉnh thanh **Mục yêu thích**. Không thể xóa hoặc thay đổi biểu tượng  và .

Bản đồ


▲ đại diện cho vị trí của bạn trên bản đồ. Khi bạn di chuyển, ▲ di chuyển và hiển thị đường đi của bạn. Tùy thuộc vào mức thu phóng của bạn, tên và ký hiệu điểm tham chiếu có thể xuất hiện trên bản đồ. Bạn có thể phóng to bản đồ để xem chi tiết hơn.

Khi bạn đang điều hướng đến một điểm đến, tuyến đường của bạn được đánh dấu bằng một đường màu trên bản đồ.

Điều hướng bằng bản đồ

- 1 Bắt đầu điều hướng đến đích (*Điều hướng đến điểm đích, trang 11*).
- 2 Từ bản đồ, hoàn tất một hoặc các thao tác:
 - Kéo bản đồ để xem các khu vực khác nhau.
 - Chạm hoặc xòe hai ngón tay trên màn hình cảm ứng để phóng to và thu nhỏ bản đồ.
 - Chọn  và  để phóng to và thu nhỏ bản đồ.
 - Nhấn đúp vào bản đồ để phóng to nhanh.
 - Chọn một vị trí trên bản đồ (được biểu thị bằng ghim) và chọn thanh thông tin ở đầu màn hình để xem thông tin về vị trí đã chọn.
 - Chọn  để chọn các lớp hiển thị trên bản đồ.

Thiết lập trang bản đồ

Từ bản đồ, chọn .


Dừng điều hướng: Dừng điều hướng tuyến đường hiện tại.

Thiết lập bản đồ: Cho phép bạn mở thiết lập bản đồ bổ sung (*Thiết lập bản đồ, trang 6*).

Đo khoảng cách: Cho phép bạn đo khoảng cách giữa nhiều vị trí (*Tính khoảng cách trên bản đồ, trang 7*).

Khôi phục mặc định: Khôi phục bản đồ về cài đặt mặc định nhà máy.

Thiết lập bản đồ

Từ bản đồ, chọn  và chọn **Thiết lập Bản đồ**.

Định cấu hình Bản đồ: Bật hoặc tắt các bản đồ hiện được tải trên thiết bị (*Bật bản đồ, trang 23*).


Hướng: Điều chỉnh cách hiển thị bản đồ trên trang (*Thay đổi hướng bản đồ, trang 6*).

Bảng điều khiển: Thiết lập bảng điều khiển để hiển thị trên bản đồ. Mỗi bảng điều khiển thể hiện thông tin khác nhau về lộ trình hoặc vị trí của bạn.

Văn bản hướng dẫn: Cài đặt khi văn bản hướng dẫn được thể hiện trên bản đồ.

Thiết lập nâng cao: Cho phép bạn mở thiết lập bản đồ nâng cao (*Thiết lập bản đồ nâng cao, trang 6*).

Thiết lập bản đồ nâng cao

Từ bản đồ, chọn  và chọn **Thiết lập Bản đồ** > **Thiết lập nâng cao**.

Tự động thu phóng: Tự động chọn mức thu phóng phù hợp để sử dụng tối ưu trên bản đồ của bạn. Khi chọn **Tắt**, bạn phải phóng to hoặc thu nhỏ theo cách thủ công.

Chi tiết: Chọn số lượng chi tiết hiển thị trên bản đồ. Hiển thị nhiều chi tiết hơn có thể khiến bản đồ vẽ lại chậm hơn.

Địa hình bóng mờ: Hiển thị địa hình chi tiết trên bản đồ (nếu có) hoặc tắt bóng mờ.


Phương tiện: Cài đặt biểu tượng vị trí, thể hiện vị trí của bạn trên bản đồ. Biểu tượng mặc định là tam giác nhỏ màu xanh.

Mức thu phóng: Điều chỉnh mức thu phóng tại nơi các mục bản đồ xuất hiện. Các mục bản đồ sẽ không xuất hiện khi mức thu phóng bản đồ cao hơn mức thu phóng đã chọn.

Kích thước Văn bản: Chọn kích thước văn bản cho các mục bản đồ.

Tốc độ bản đồ: Điều chỉnh tốc độ bản đồ được vẽ. Tốc độ vẽ bản đồ nhanh hơn sẽ làm giảm thời lượng pin.

Thay đổi hướng bản đồ


- 1 Từ bản đồ, chọn .
- 2 Chọn **Thiết lập bản đồ** > **Hướng**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **North Up** để hiển thị phía Bắc ở đầu trang.
 - Chọn **Track Up** để hiển thị hướng đi hiện tại của

hành trình ở góc màn hình.

- Chọn **Chế độ tự động** để hiển thị phối cảnh tự động với hướng di chuyển ở phía trên.

Tính khoảng cách trên bản đồ

Bạn có thể đo khoảng cách giữa hai vị trí.

- 1 Từ bản đồ, chọn một vị trí.
- 2 Chọn  > **Đo khoảng cách** > **Bắt đầu** > **Sử dụng**.
- 3 Di chuyển ghim đến vị trí khác trên bản đồ.

La bàn


Khi điều hướng, ▲ chỉ đến đích của bạn, bất kể bạn đang di chuyển theo hướng nào. Khi ▲ chỉ về phía trên của la bàn điện tử, bạn đang đi thẳng đến đích. Nếu ▲ chỉ bất kỳ hướng nào khác, xoay đến khi nó chỉ về phía trên cùng của la bàn.

Điều hướng bằng la bàn

Khi điều hướng đến đích, ▲ chỉ đích đến của bạn, bất kể bạn đang di chuyển theo hướng nào.

- 1 Bắt đầu điều hướng đến đích (*Điều hướng đến điểm đích, trang 11*).
- 2 Xoay cho đến khi ▲ chỉ về phía trên của la bàn và tiếp tục di chuyển theo hướng đó đến đích.

Thiết lập la bàn

Từ la bàn, chọn .

Sight 'N Go: Cho phép bạn hướng thiết bị vào một đối tượng ở xa, và điều hướng sử dụng đối tượng như một điểm tham chiếu (*Điều hướng với Sight 'N Go, trang 7*).

Dừng điều hướng: Dừng điều hướng tuyến đường hiện tại.

Thay đổi bảng điều khiển: Thay đổi chủ đề và thông tin được hiển thị trên bảng điều khiển.

Đặt tỷ lệ: Đặt tỷ lệ cho khoảng cách giữa các dấu chấm trên chỉ báo độ lệch hành trình khi điều hướng với Sight 'N Go.

Hiệu chuẩn la bàn: Nếu gặp phải trạng thái la bàn bất thường, ví dụ, sau khi di chuyển quãng đường dài hoặc sau khi thay đổi nhiệt độ khắc nghiệt, bạn có thể hiệu chuẩn thủ công la bàn (*Hiệu chuẩn la bàn, trang 7*).


Thiết lập hướng: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt hướng la bàn (*Thiết lập hướng hành trình, trang 7*).

Khóa trường dữ liệu: Khóa dữ liệu. Bạn có thể khóa trường dữ liệu để tùy chỉnh chúng.

Khôi phục mặc định: Khôi phục la bàn về cài đặt mặc định nhà sản xuất.

Điều hướng với Sight 'N Go

Bạn có thể hướng thiết bị vào một đối tượng ở xa với hướng la bàn được khóa, chiếu đối tượng làm điểm tham chiếu và điều hướng bằng cách sử dụng đối tượng làm điểm tham chiếu.

- 1 Từ la bàn, chọn  > **Sight 'N Go**.

2 Chỉ thiết bị vào đối tượng.



3 Chọn **Xác định phương hướng** > **Thiết lập hành trình**.

4 Điều hướng bằng la bàn.

Chiếu tọa độ điểm từ vị trí hiện tại

Bạn có thể lưu một điểm tham chiếu mới bằng cách chiếu khoảng cách từ vị trí hiện tại của bạn.


Ví dụ, nếu bạn muốn điều hướng đến một vị trí mà bạn quan sát được ở phía bên kia sông hoặc suối, bạn có thể chiếu một điểm tham chiếu từ vị trí hiện tại của mình đến vị trí được quan sát, sau đó điều hướng đến vị trí mới sau khi bạn băng qua sông hoặc luồng.

- 1 Từ la bàn, chọn  > **Sight 'N Go**.
- 2 Hướng thiết bị vào vị trí mới.
- 3 Chọn **Hướng khóa** > **Điểm tham chiếu**.
- 4 Chọn đơn vị đo.
- 5 Nhập khoảng cách, chọn .
- 6 Chọn **Lưu**.


Hiệu chuẩn la bàn

Trước khi bạn có thể hiệu chỉnh la bàn điện tử, bạn phải ở ngoài trời, tránh xa các vật thể ảnh hưởng đến từ trường như ô tô, nhà cửa hoặc đường dây điện trên không.

Thiết bị có la bàn điện tử 3 trục. Bạn nên hiệu chỉnh la bàn sau khi di chuyển quãng đường dài hoặc thay đổi nhiệt độ.

- 1 Từ la bàn, chọn .
- 2 Chọn **Hiệu chuẩn la bàn** > **Bắt đầu**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thiết lập hướng hành trình

Từ la bàn, chọn , và chọn **Thiết lập hướng**.

Màn hình hiển thị: Cài đặt kiểu hướng hành trình hiển thị trên la bàn.

Tham chiếu hướng Bắc: Thiết lập tham chiếu hướng Bắc của la bàn.

Đi đến Đường (Con trỏ): Cài đặt trạng thái của con trỏ xuất hiện trên bản đồ. Đặt các điểm theo hướng đích của bạn. Hành trình (CDI) thể hiện mối liên hệ của bạn với đường dẫn tới đích.

La bàn: Tự động chuyển từ la bàn điện tử sang la bàn GPS khi bạn di chuyển với tốc độ cao hơn trong một khoảng thời gian.

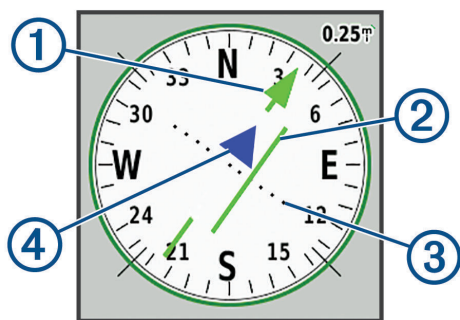
Hiệu chuẩn la bàn: Nếu gặp phải trạng thái la bàn bất thường, ví dụ, sau khi di chuyển quãng đường dài hoặc sau khi thay đổi nhiệt độ khắc nghiệt, bạn có thể hiệu chuẩn thủ công la bàn (*Hiệu chuẩn la bàn, trang 7*).

Kim chỉ hướng đi

Kim chỉ hướng đi hữu ích nhất khi bạn đang điều hướng đến địa điểm theo đường thẳng, như khi bạn đang điều hướng trên mặt nước. Nó sẽ giúp bạn điều hướng trở lại hướng đi khi bạn đi chệch hướng để

tránh các chướng ngại vật hoặc hiểm họa.

Để bật con trở hành trình, từ la bàn, chọn **≡** > **Thiết lập hướng** > **Đến đường dẫn (con trở)** > **Hành trình (CDI)**.



①	Con trở dòng hành trình. Cho biết hướng của lộ trình mong muốn từ điểm xuất phát đến điểm tham chiếu tiếp theo của bạn.
②	Chỉ báo lệch hướng (CDI). Cho biết vị trí của hành trình mong muốn liên quan đến vị trí của bạn. Nếu CDI thẳng hàng với con trở đường chạy, thì bạn đang đi đúng hướng.
③	Khoảng cách lệch hướng. Các dấu chấm cho biết khoảng cách của bạn lệch hướng. Khoảng cách được biểu thị bởi mỗi dấu chấm được biểu thị bằng tỷ lệ ở góc trên bên phải.
④	Chỉ báo đến và từ. Cho biết bạn đang đi đến hoặc đi từ điểm tham chiếu tiếp theo.

Máy tính hành trình

Máy tính hành trình hiển thị tốc độ hiện tại của bạn, tốc độ trung bình, đo đường đi và các số liệu thống kê hữu ích khác. Bạn có thể tùy chỉnh bố cục, bảng điều khiển và trường dữ liệu của máy tính hành trình.

Thiết lập Máy tính hành trình

Từ máy tính hành trình, chọn **≡**.

Cài đặt lại: Cài đặt lại tất cả các giá trị máy tính hành trình về 0. Để biết thông tin chính xác, hãy cài đặt lại thông tin hành trình trước khi bắt đầu hành trình.

Thay đổi bảng điều khiển: Thay đổi chủ đề và thông tin được hiển thị trên bảng điều khiển.

LƯU Ý: Bảng điều khiển ghi nhớ các cài đặt tùy chỉnh của bạn. Cài đặt của bạn không bị mất khi bạn thay đổi hồ sơ (*Hồ sơ, trang 29*).

Khóa trường dữ liệu: Khóa dữ liệu. Bạn có thể khóa trường dữ liệu để tùy chỉnh chúng.

Chèn trang: Chèn thêm một trang cho trường dữ liệu tùy chỉnh.

Xóa trang: Xóa một trang bổ sung của trường dữ liệu tùy chỉnh.

Thêm dữ liệu: Thêm trường dữ liệu vào máy tính đo hành trình.

Xóa dữ liệu: Xóa trường dữ liệu từ máy tính đo hành trình.

Khôi phục mặc định: Khôi phục máy tính hành trình về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Cao áp kế

Theo mặc định, biểu đồ độ cao hiển thị độ cao trên quãng đường đã di chuyển. Bạn có thể tùy chỉnh thiết lập cao áp kế (*Thiết lập cao áp kế, trang 8*). Bạn có thể chọn bất kỳ điểm nào trên bản đồ để xem chi tiết về điểm đó.

Bạn có thể tùy chỉnh thanh yêu thích để thêm vào trang Cao độ kế (*Tùy chỉnh thanh yêu thích, trang 29*).

Thiết lập sơ đồ cao độ

Từ cao áp kế, chọn **≡**.

Cao áp kế: Tắt phong vũ biểu, vì vậy thiết bị chỉ sử dụng dữ liệu GPS để đo độ cao.

Thiết lập lại: Cài đặt lại dữ liệu dụng cụ đo độ cao bao gồm tọa độ điểm, đường đi và dữ liệu hành trình.

Thiết lập cao áp kế: Bật để mở thiết lập cao áp kế bổ sung (*Thiết lập cao áp kế, trang 8*).

Khôi phục mặc định: Khôi phục cao áp kế về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Thiết lập cao áp kế

Từ cao áp kế, chọn **≡** > **Thiết lập cao áp kế**.

Hiệu chỉnh tự động: Một lần cho phép máy đo độ cao tự động hiệu chỉnh một lần khi bạn bắt đầu một hoạt động. Liên tục cho phép cao áp kế hiệu chỉnh trong suốt thời gian hoạt động của bạn.

Chế độ áp kế: Cao độ thay đổi cho phép áp kế đo những thay đổi cao độ trong khi bạn đang di chuyển. Cao độ cố định giả định thiết bị đứng yên ở cao độ cố định, do đó áp suất khí quyển chỉ bị thay đổi do thời tiết.

Xu hướng áp suất: Cài đặt cách thức thiết bị ghi dữ liệu áp suất. **Luôn luôn lưu** ghi lại tất cả dữ liệu áp suất, có thể hữu ích khi bạn đang xem mặt trận áp suất.

Kiểu biểu đồ: Ghi lại những thay đổi về độ cao qua một khoảng thời gian hoặc quãng đường, hay ghi lại áp suất khí quyển hoặc áp suất môi trường xung quanh trong một khoảng thời gian.

Hiệu chỉnh cao độ kế: Cho phép hiệu chuẩn thủ công dụng cụ đo độ cao bằng khí áp (*Hiệu chuẩn dụng cụ đo độ cao khí áp, trang 8*).

Hiệu chuẩn dụng cụ đo độ cao khí áp

Bạn có thể hiệu chỉnh thủ công dụng cụ đo độ cao đo bằng khí áp nếu bạn biết chính xác độ cao hoặc áp suất khí quyển.

- 1 Đi đến vị trí đã xác định được cao độ hoặc áp suất khí quyển.
- 2 Từ cao áp kế, chọn **≡** > **Cài đặt cao áp kế** > **Hiệu chỉnh cao áp kế**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Tính năng kết nối

Các tính năng liên kết khả dụng đối với thiết bị Montana của bạn khi kết nối thiết bị với mạng không dây hoặc điện thoại tương thích bằng công nghệ Bluetooth. Một số tính năng yêu cầu cài đặt ứng dụng Garmin Explore trên điện thoại. Truy cập Garmin.com/apps để biết thêm thông tin.

Garmin Explore: Ứng dụng Garmin Explore đồng bộ hóa và chia sẻ tọa độ điểm, hành trình và các bộ sưu tập với thiết bị của bạn. Bạn cũng có thể tải bản đồ về điện thoại để truy cập ngoại tuyến.

Cảm biến Bluetooth: Cho phép kết nối cảm biến tương thích Bluetooth như cảm biến nhịp tim.

Connect IQ: Cho phép mở rộng tính năng của thiết bị với các tiện ích, trường dữ liệu và ứng dụng khi sử dụng ứng dụng Connect IQ.

Tải xuống EPO: Cho phép bạn tải xuống tệp quỹ đạo dự đoán mở rộng để nhanh chóng xác định vị trí các vệ tinh GPS và giảm thời gian cần thiết để sửa lỗi GPS ban đầu khi sử dụng ứng dụng Garmin Explore hoặc khi kết nối mạng Wi-Fi.

Bản đồ ngoài trời (Outdoor Maps+): Cho phép bạn tải xuống hình ảnh vệ tinh miễn phí hoặc dữ liệu bản đồ cao cấp bằng cách sử dụng đăng ký Outdoor Maps+ khi được kết nối với mạng Wi-Fi.

Dữ liệu Geocache trực tiếp: Cung cấp các dịch vụ trả phí hoặc miễn phí đăng ký để xem dữ liệu Geocache trực tiếp từ Garmin.com/vi-VN/geocache khi sử dụng ứng dụng Garmin Explore hoặc khi kết nối mạng Wi-Fi.

Theo dõi: Cho phép bạn ghi lại các điểm theo dõi và truyền chúng qua mạng vệ tinh Iridium. Bạn có thể mời những người liên hệ theo dõi bằng cách gửi cho họ một tin nhắn inReach từ trường dữ liệu này. Tính năng này cho phép các liên hệ của bạn xem dữ liệu trực tiếp của bạn trên trang theo dõi MapShare bằng tài khoản Garmin Explore của bạn.

Theo dõi trực tiếp: Cho phép bạn bè và gia đình dõi theo các cuộc đua và hoạt động luyện tập của bạn trong thời gian thực. Có thể mời những người theo dõi sử dụng thư điện tử hoặc mạng xã hội, cho phép họ xem dữ liệu trực tiếp trên trang theo dõi Garmin Connect.

Thông báo điện thoại: Hiện thị tin nhắn và thông báo điện thoại trên thiết bị Montana sử dụng ứng dụng Garmin Connect.

Cập nhật phần mềm: Sử dụng Garmin Explore cho phép bạn nhận các bản cập nhật phần mềm thiết bị hoặc khi sử dụng mạng Wi-Fi.

Thời tiết Hoạt động: Cho phép bạn xem các điều kiện thời tiết hiện tại và dự báo thời tiết bằng ứng dụng Garmin Explore hoặc khi được kết nối với mạng Wi-Fi.

Thông tin thời tiết inReach: Cho phép bạn nhận thông tin thời tiết thông qua đăng ký inReach của mình. Bạn có thể yêu cầu dự báo thời tiết cơ bản,

mở rộng hoặc hàng hải.

Yêu cầu tính năng kết nối

Một số tính năng yêu cầu điện thoại thông minh và ứng dụng cụ thể trên điện thoại thông minh của bạn.

Tính năng	Kết nối với điện thoại thông minh được kết nối với ứng dụng Garmin Connect	Kết nối với mạng Wi-Fi
Tải lên hoạt động với kết nối Garmin Connect	Có	Có
Cập nhật phần mềm	Có	Có
Tải xuống EPO	Có	Có
Dữ liệu Geocache trực tiếp	Có	Có
Thời tiết	Có	Có
Thông báo điện thoại	Có ¹	Không
Connect IQ	Có	Không
Outdoor Maps+	Có ²	Có ³

¹Thiết bị nhận thông báo qua điện thoại trực tiếp từ điện thoại iOS® được ghép nối và thông qua ứng dụng Garmin Connect trên điện thoại Android™.

²Cần thiết để kích hoạt đăng ký của bạn.

³Yêu cầu phải tải xuống bản đồ.

Kết nối điện thoại thông minh với thiết bị

- Mang điện thoại thông minh tương thích trong phạm vi 10 m (33 ft.) của thiết bị.
- Trên điện thoại thông minh tương thích của bạn, hãy bật công nghệ Bluetooth, tải xuống và mở ứng dụng Garmin Explore hoặc Garmin Connect.
- Trên thiết bị Montana, chọn **Thiết lập > Kết nối điện thoại > Kết nối**.
- Từ ứng dụng, chọn tùy chọn thiết bị và làm theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối thiết bị của bạn.

Thông báo điện thoại

Thông báo trên điện thoại yêu cầu điện thoại thông minh tương thích nằm trong phạm vi và được kết nối với thiết bị. Khi điện thoại của bạn nhận được tin nhắn, nó sẽ gửi thông báo đến thiết bị của bạn.

Xem thông báo điện thoại

Trước khi có thể xem thông báo, bạn phải kết nối thiết bị với điện thoại thông minh tương thích.

- Chọn **🔔 > Thông báo**.
- Chọn một thông báo.

Ẩn thông báo

Thông báo được bật theo mặc định khi bạn kết nối thiết bị của mình với điện thoại thông minh tương thích. Bạn có thể ẩn thông báo để chúng không xuất hiện trên

màn hình thiết bị của bạn.

- 1 Chọn **Cài đặt > Bluetooth > Cài đặt Điện thoại**.
- 2 Chọn **Thông báo** để tắt thông báo trên thiết bị.

Quản lý thông báo

Có thể sử dụng điện thoại thông minh tương thích để quản lý thông báo xuất hiện trên thiết bị Montana.

Chọn một tùy chọn:

- Nếu đang sử dụng thiết bị iPhone®, truy cập cài đặt thông báo iOS® để chọn các mục hiển thị trên thiết bị.
- Nếu đang sử dụng điện thoại thông minh hệ điều hành Android™, từ ứng dụng Garmin Connect, chọn **Cài đặt > Thông báo thông minh**.

Kết nối với mạng không dây

- 1 Chọn **Thiết lập > Wi-Fi**.
- 2 Nếu cần, hãy chọn công tắc bật tắt để bật công nghệ Wi-Fi.
- 3 Chọn **Thêm mạng**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Để chọn một mạng không dây truyền phát, hãy chọn một mạng không dây từ danh sách và nhập mật khẩu, nếu cần.
 - Để chọn một mạng không dây không phát sóng, chọn **≡ > Thêm mạng** và nhập SSID mạng và mật khẩu.

Thiết bị lưu trữ thông tin mạng và tự động kết nối khi bạn quay lại vị trí này.

Thiết lập kết nối Wi-Fi

Trước khi có thể sử dụng các tính năng Wi-Fi, bạn phải thiết lập kết nối Wi-Fi bằng ứng dụng Garmin Express.

- 1 Truy cập Garmin.com/express và tải xuống ứng dụng Garmin Express.
- 2 Chọn thiết bị.
- 3 Chọn **Công cụ > Tiện ích**.
- 4 Làm theo hướng dẫn trên màn hình để thiết lập kết nối Wi-Fi với ứng dụng Garmin Express.

Tính năng Connect IQ

Bạn có thể thêm các tính năng Connect IQ vào thiết bị của mình từ Garmin và các nhà cung cấp khác bằng ứng dụng Connect IQ. Bạn có thể tùy chỉnh thiết bị của mình với các trường dữ liệu, widget và ứng dụng.

Trường dữ liệu: Cho phép tải xuống trường dữ liệu mới để hiển thị cảm biến, hoạt động và dữ liệu lịch sử theo cách mới.

Có thể thêm trường dữ liệu Connect IQ cho các trang và tính năng tích hợp.

Công cụ: Cung cấp thông tin nhanh, bao gồm dữ liệu cảm biến và thông báo.

Ứng dụng: Thêm tính năng tương tác cho đồng hồ của bạn như các loại hoạt động ngoài trời và luyện tập mới.

Tải tính năng từ Connect IQ

Trước khi bạn có thể tải xuống các tính năng từ ứng dụng Connect IQ, bạn phải kết nối thiết bị Montana với điện thoại thông minh của mình (*Kết nối điện thoại thông minh với thiết bị, trang 9*).

- 1 Từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại thông minh, cài đặt và mở ứng dụng Connect IQ.
- 2 Nếu cần, chọn thiết bị của bạn.
- 3 Chọn tính năng từ ứng dụng Connect IQ.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Sử dụng máy tính tải tính năng Connect IQ

- 1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.
- 2 Truy cập apps.Garmin.com, và đăng nhập.
- 3 Chọn tính năng từ Connect IQ, và tải xuống.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Garmin Explore

Trang web và ứng dụng di động Garmin Explore cho phép bạn lên kế hoạch cho các chuyến đi và sử dụng bộ nhớ cloud cho các tọa độ điểm, tuyến đường và đường đi của bạn. Chúng cung cấp kế hoạch nâng cao cả trực tuyến và ngoại tuyến, cho phép bạn chia sẻ và đồng bộ hóa dữ liệu với thiết bị Garmin tương thích. Bạn có thể sử dụng ứng dụng di động để tải bản đồ để truy cập ngoại tuyến và sau đó điều hướng đến bất kỳ đâu mà không cần sử dụng dịch vụ di động.

Bạn có thể tải ứng dụng Garmin Explore từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại thông minh, hoặc có thể truy cập explore.Garmin.com.

Tai nghe không dây

Thiết bị của bạn có thể gửi lời nhắc điều hướng bằng âm thanh đến tai nghe không dây hỗ trợ Bluetooth.

Kết nối tai nghe không dây với thiết bị

Trước khi bạn có thể nhận lời nhắc điều hướng qua tai nghe, bạn phải kết nối thiết bị của mình với tai nghe tương thích có công nghệ Bluetooth.

LƯU Ý: Mỗi lần chỉ có thể kích hoạt một tai nghe.

- 1 Đặt tai nghe và thiết bị Montana của bạn trong phạm vi 10 m (33 ft.) với nhau.
- 2 Trên tai nghe của bạn, bật công nghệ Bluetooth và làm cho nó hiển thị với các thiết bị Bluetooth khác.
- 3 Trên thiết bị Montana của bạn, chọn **Thiết lập > Bluetooth > Thiết bị âm thanh > Thêm thiết bị**. Một danh sách các thiết bị Bluetooth lân cận sẽ xuất hiện.
- 4 Chọn tai nghe của bạn từ danh sách.

Thiết bị của bạn sẽ gửi lời nhắc điều hướng đến tai nghe của bạn khi bạn điều hướng một tuyến đường.

Ngắt kết nối hoặc tháo tai nghe không dây

- 1 Chọn **Thiết lập > Bluetooth > Thiết bị âm thanh**.
- 2 Chọn tai nghe của bạn.

3 Chọn một tùy chọn:

- Để tạm thời ngắt kết nối tai nghe mà không xóa nó khỏi danh sách thiết bị đã ghép nối, chọn **Ngắt kết nối thiết bị**.
- Để xóa tai nghe khỏi danh sách thiết bị đã kết nối, chọn **Xóa**.

Điều hướng

Bạn có thể sử dụng các tính năng điều hướng GPS trên thiết bị của mình để điều hướng một hoạt động, lộ trình hoặc truyền phát đã lưu.

- Thiết bị của bạn ghi lại đường dẫn của bạn dưới dạng một hoạt động. Các hoạt động sử dụng điều hướng hành lang. Khi điều hướng một hoạt động đã lưu, nó không thể được tính toán lại (*Bản ghi, trang 14*).
- Lộ trình là một chuỗi các điểm tham chiếu hoặc vị trí dẫn bạn đến đích. Nếu bạn khởi hành từ tuyến đường ban đầu, thiết bị sẽ tính toán lại tuyến đường và cung cấp hướng dẫn chỉ đường mới (*Lộ trình, trang 13*).
- Một hành trình có thể có nhiều điểm đến và có thể được tạo từ điểm này sang điểm khác hoặc trên các con đường có thể định tuyến. Khi điều hướng một hành trình đã lưu, bạn có thể chọn điều hướng bằng cách sử dụng đường dẫn trực tiếp mà không cần điều chỉnh hoặc tính toán lại bản đồ hoặc đi theo các con đường và lối mòn có tính toán lại nếu cần. Bạn có thể chuyển đổi các hoạt động và lộ trình đã lưu thành các hành trình (*Hành trình, trang 16*).

Trang “Đến đâu?”

Bạn có thể sử dụng trang **Q** để tìm điểm đến để điều hướng đến. Không phải tất cả danh mục **Đến đâu?** đều có sẵn trong tất cả các khu vực và bản đồ.

Điều hướng đến điểm đích

- 1 Chọn **Q**.
- 2 Chọn danh mục.
- 3 Nếu cần, chọn **≡** > **Tìm kiếm theo văn** và nhập tên đích hoặc một phần của tên.
- 4 Chọn đích đến.
- 5 Chọn **Bắt đầu**.
- 6 Nếu cần, chọn loại hoạt động.
- 7 Nếu cần thiết, chọn phương pháp tính toán tuyến đường.
Tuyến đường của bạn xuất hiện dưới dạng một đường màu trên bản đồ.
- 8 Điều hướng sử dụng bản đồ (*Điều hướng bằng bản đồ, trang 6*) hoặc la bàn (*Điều hướng bằng la bàn, trang 7*).

Dừng điều hướng

Từ bản đồ hoặc la bàn, chọn **≡** > **Dừng Điều hướng**.

Tìm kiếm địa chỉ

Bạn có thể sử dụng bản đồ City Navigator® đã tải sẵn trên thiết bị Montana 700i/750i để tìm kiếm địa chỉ.

Bạn có thể mua bản đồ City Navigator cho thiết bị Montana 700. Xem *Bản đồ tùy chọn, trang 11* để biết thêm thông tin.

- 1 Chọn **Q** > **Địa chỉ**.
- 2 Chọn **Khu vực tìm kiếm** và chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Nhập mã City/Postal** và nhập thành phố hoặc mã bưu chính.
 - Chọn **Nhập bang/Tỉnh thành** và nhập bang hoặc tỉnh.
- 3 Chọn **Số**, và nhập số nhà.
- 4 Chọn **Tên đường**, và nhập tọa độ.

Điều hướng một tuyến đường lái xe

Trước khi bạn có thể điều hướng các tuyến đường phổ, bạn phải cài đặt bản đồ City Navigator hoặc các bản đồ khác có cài đặt tuyến đường.


- 1 Chọn **Thay đổi hồ sơ** > **Lái xe**.
- 2 Chọn đích đến.
- 3 Điều hướng bằng cách sử dụng bản đồ.
Các ngã rẽ xuất hiện trong thanh văn bản dọc theo đầu bản đồ. Âm thanh báo hiệu rẽ trong tuyến đường.

Bản đồ tùy chọn

Bạn có thể sử dụng các bản đồ bổ sung với thiết bị, chẳng hạn như Bản đồ ngoài trời+, Bộ điều hướng thành phố và bản đồ chi tiết Garmin HuntView Plus. Bản đồ chi tiết có thể chứa các điểm ưa thích bổ sung, chẳng hạn như nhà hàng hoặc dịch vụ hàng hải. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập buy.Garmin.com hoặc liên hệ với đại lý Garmin của bạn.

Hiện và ẩn dữ liệu bản đồ

Nếu có nhiều bản đồ cài đặt trong thiết bị, bạn có thể chọn dữ liệu bản đồ để hiện lên bản đồ.

- 1 Từ bản đồ, chọn .
- 2 Chọn lớp bản đồ để hiển thị hoặc ẩn dữ liệu bản đồ.

Tìm một vị trí gần vị trí khác

- 1 Chọn **Q** > **≡** > **Tìm kiếm ở gần**.
- 2 Chọn một tùy chọn.
- 3 Chọn một vị trí.

Tọa độ điểm


Tọa độ điểm là vị trí bạn ghi và lưu trữ trong thiết bị. Tọa độ điểm có thể đánh dấu nơi bạn đang ở, nơi bạn sẽ đến hoặc đã đến.

Lưu vị trí hiện tại như một tọa độ điểm

- 1 Chọn **Đánh dấu điểm tham chiếu**.
- 2 Nếu cần, hãy chọn một trường để chỉnh sửa điểm tham chiếu.
- 3 Chọn **Lưu**.

Lưu Vị trí trên Bản đồ dưới dạng Điểm Tham chiếu

Bạn có thể lưu một vị trí trên bản đồ làm điểm tham chiếu.


- 1 Từ bản đồ, chọn một vị trí.
- 2 Chọn thanh thông tin ở phía trên cùng của màn hình.
- 3 Chọn  > Lưu như Điểm tham chiếu.

Điều hướng đến tọa độ điểm


- 1 Chọn **Q** > Điểm tham chiếu.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn **Bắt đầu**.

Theo mặc định, tuyến đường của bạn đến điểm trung gian trên đường đi xuất hiện dưới dạng một đường thẳng có màu trên bản đồ.


Tìm tọa độ điểm

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một điểm tham chiếu từ danh sách.
- 3 Nếu cần, chọn  để thu hẹp tìm kiếm.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Tim kiếm theo văn** để tìm kiếm bằng cách sử dụng tên của điểm tham chiếu.
 - Chọn **Chọn biểu tượng** để tìm kiếm bằng biểu tượng của điểm tham chiếu.
 - Chọn **Tim kiếm gần** để tìm kiếm gần một vị trí được tìm thấy gần đây, một điểm tham chiếu khác, vị trí hiện tại của bạn hoặc một điểm trên bản đồ.
 - Chọn **Sắp xếp** để xem danh sách


Chỉnh sửa tọa độ điểm

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn một mục để chỉnh sửa, ví dụ tên.
- 4 Nhập thông tin mới, chọn .

Xóa tọa độ điểm


- 1 Chọn **Trình quản lý điểm tham chiếu** >  > Xóa.
- 2 Chọn một tùy chọn:
 - Để xóa một điểm tham chiếu, chọn một điểm tham chiếu.
 - Để xóa nhiều điểm tham chiếu, chọn nhiều điểm tham chiếu.
 - Để xóa tất cả các điểm tham chiếu, chọn **Chọn tất cả**.
- 3 Chọn **Xóa**.

Thay đổi ảnh cho điểm tham chiếu

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > Thay đổi ảnh.
- 4 Chọn ảnh.
- 5 Chọn **Áp dụng**.

Tăng độ chính xác của vị trí điểm tham chiếu




Bạn có thể tinh chỉnh độ chính xác của vị trí điểm tham chiếu bằng cách lấy trung bình dữ liệu vị trí. Khi tính trung bình, thiết bị sẽ lấy một số chỉ số GPS tại cùng một vị trí và sử dụng giá trị trung bình để cung cấp độ chính xác cao hơn.

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > Vị trí trung bình.
- 4 Di chuyển đến vị trí tọa độ điểm.
- 5 Chọn **Bắt đầu**.
- 6 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- 7 Khi thanh trạng thái tin cậy đạt 100%, chọn **Lưu**.


Để có kết quả tốt nhất, hãy thu thập bốn đến tám mẫu tọa độ điểm, khoảng thời gian chờ đợi là 90 phút giữa các mẫu.

Chiếu một tọa độ điểm từ một Tọa độ đã lưu


Bạn có thể lưu một điểm tham chiếu mới bằng cách chiếu khoảng cách và phương hướng từ một điểm tham chiếu đã lưu đến một vị trí mới.

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > Điểm tham chiếu dự án.
- 4 Nhập phương vị và chọn .
- 5 Chọn đơn vị đo.
- 6 Nhập khoảng cách và chọn .
- 7 Chọn **Lưu**.

Di chuyển một tọa độ điểm trên bản đồ

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > Di chuyển tọa độ điểm.
- 4 Chọn một địa điểm trên bản đồ.
- 5 Chọn **Di chuyển**.


Tìm vị trí gần một tọa độ điểm

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > Tim gần đây.
- 4 Chọn danh mục.

Danh sách các vị trí hiển thị tọa độ điểm được chọn.


Đặt chuông báo gần tọa độ điểm

Bạn có thể thêm một chuông báo gần cho tọa độ điểm. Chuông báo gần cảnh báo cho bạn khi bạn đang ở trong một phạm vi nhất định của một vị trí cụ thể.

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > Đặt lân cận.
- 4 Nhập bán kính.


Khi bạn nhập một khu vực với cảnh báo độ gần, thiết bị sẽ phát ra chuông báo.

Thêm một điểm tọa độ vào lộ trình

- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > **Thêm vào lộ trình**.
- 4 Chọn lộ trình.

Đặt lại một tọa độ điểm đến vị trí hiện tại của bạn

Bạn có thể thay đổi vị trí của một tọa độ điểm. Ví dụ, nếu bạn di chuyển phương tiện của bạn, bạn có thể thay đổi vị trí đến vị trí hiện tại của bạn.


- 1 Chọn **Quản lý tọa độ điểm**.
- 2 Chọn một tọa độ điểm.
- 3 Chọn  > **Đặt lại vị trí tại đây**.

Vị trí tọa độ điểm thay đổi đến vị trí hiện tại của bạn.


Lộ trình

Lộ trình là một chuỗi các điểm tham chiếu hoặc vị trí dẫn bạn đến đích cuối cùng. Các tuyến đường được lưu dưới dạng tệp GPX trên thiết bị.

Tạo tuyến đường

- 1 Chọn **Lập kế hoạch lộ trình > Tạo lộ trình > Thêm điểm**.
- 2 Chọn danh mục.
- 3 Chọn điểm đầu tiên trên tuyến đường.
- 4 Chọn **Thêm**.
- 5 Chọn **Thêm điểm** để thêm các điểm bổ sung vào tuyến đường.
- 6 Chọn **Hoàn tất**.
- 7 Chỉnh sửa tên tuyến đường nếu cần và chọn  để lưu tuyến đường.

Tạo một tuyến đường bằng bản đồ

- 1 Chọn **Lập kế hoạch lộ trình > Tạo lộ trình > Thêm điểm > Sử dụng bản đồ**.
- 2 Chọn một điểm trên bản đồ.
- 3 Chọn **Thêm**.
- 4 Di chuyển bản đồ và chọn các điểm bổ sung trên bản đồ để thêm vào tuyến đường.
- 5 Chỉnh sửa tên tuyến đường nếu cần và chọn  để lưu tuyến đường.

Tạo Lộ trình khứ hồi

Thiết bị có thể tạo lộ trình khứ hồi dựa trên khoảng cách xác định và vị trí xuất phát.

- 1 Chọn **Q > Định tuyến khứ hồi**.
- 2 Chọn **Khoảng cách** và nhập tổng khoảng cách cho tuyến đường.
- 3 Chọn **Vị trí bắt đầu**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Vị trí hiện tại**.**LƯU Ý:** Nếu thiết bị không thể thu tín hiệu vệ tinh để xác định vị trí hiện tại của bạn, thiết bị

sẽ nhắc bạn sử dụng vị trí đã biết gần đây nhất hoặc chọn vị trí trên bản đồ.

- Chọn **Sử dụng bản đồ** để chọn một vị trí trên bản đồ.
- 5 Nếu cần, hãy chọn **Hoạt động** để thay đổi loại hoạt động để tính lộ trình.
 - 6 Chọn **Tìm kiếm**.
Thiết bị tạo tối đa ba khóa học.
MẸO: Bạn có thể chọn **Tìm kiếm lại** để tạo các tuyến đường khác nhau.
 - 7 Chọn một tuyến đường để xem nó trên bản đồ.
 - 8 Chọn **Bắt đầu**.

Điều hướng tuyến đường đã lưu

- 1 Chọn **Q > Lộ trình**.
- 2 Chọn lộ trình.
- 3 Chọn **Bắt đầu**.
Theo mặc định, tuyến đường của bạn xuất hiện dưới dạng một đường thẳng có màu trên bản đồ.


Thêm điểm vào một tuyến đường

- 1 Trong khi điều hướng tuyến đường, hãy chọn một vị trí trên bản đồ.
- 2 Chọn thanh thông tin ở phía trên cùng của màn hình.
- 3 Chọn **Bắt đầu**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Để thêm điểm làm điểm đến trung gian trong lộ trình hiện tại, chọn **Thêm làm điểm thông qua**.
 - Để thay đổi điểm đến tuyến đường hiện tại thành điểm mới, chọn **Đặt làm Điểm đến mới**.

Xem Tuyến đường Hoạt động

- 1 Trong khi điều hướng tuyến đường, chọn **Tuyến đường hoạt động**.
- 2 Chọn một điểm trên tuyến đường để xem các chi tiết bổ sung.

Chỉnh sửa Tuyến đường

- 1 Chọn **Bộ quy hoạch lộ trình**.
- 2 Chọn lộ trình.
- 3 Chọn tên tuyến đường để chỉnh sửa (tùy chọn).
- 4 Chọn **Sửa lộ trình**.
- 5 Chọn một điểm.
- 6 Chọn một tùy chọn:
 - Để xem điểm trên bản đồ, chọn **Xem trước**.
 - Để thay đổi thứ tự các điểm trên tuyến đường, chọn **Di chuyển lên** hoặc **Di chuyển xuống**.
 - Để chèn một điểm bổ sung trên tuyến đường, chọn **Thêm phía trước**.
Điểm bổ sung được chèn trước điểm bạn đang chỉnh sửa
 - Để xóa điểm khỏi lộ trình, chọn **Xóa**.
- 7 Chọn  để lưu lộ trình.

Xem Tuyến đường trên Bản đồ

- 1 Chọn **Kế hoạch lộ trình**.
- 2 Chọn lộ trình.
- 3 Chọn tab bản đồ.


Xem Sơ đồ độ cao của lộ trình

Biểu đồ độ cao hiển thị độ cao cho tuyến đường dựa trên cài đặt tuyến đường của bạn. Nếu thiết bị của bạn được định cấu hình để định tuyến trực tiếp, biểu đồ độ cao sẽ hiển thị độ cao theo đường thẳng giữa các điểm định tuyến. Nếu thiết bị của bạn được định cấu hình để định tuyến trên đường, biểu đồ độ cao sẽ hiển thị độ cao dọc theo các con đường có trong tuyến đường của bạn.


- 1 Chọn **Kế hoạch lộ trình**.
- 2 Chọn lộ trình.
- 3 Chọn tab biểu đồ độ cao.

Đảo ngược tuyến đường

Bạn có thể chuyển đổi điểm bắt đầu và điểm kết thúc của tuyến đường để điều hướng đảo ngược tuyến đường.

- 1 Chọn **Kế hoạch lộ trình**.
- 2 Chọn lộ trình.
- 3 Chọn  > **Lộ trình đảo ngược**.

Xóa tuyến đường

- 1 Chọn **Bộ quy hoạch lộ trình**.
- 2 Chọn lộ trình.
- 3 Chọn  > **Xóa**.

Bản ghi

Thiết bị của bạn ghi lại đường dẫn của bạn dưới dạng một hoạt động. Các hoạt động chứa thông tin về các điểm dọc theo đường dẫn đã ghi của bạn, bao gồm thời gian và vị trí cho từng điểm. Các hoạt động được lưu dưới dạng tệp FIT trên thiết bị.

Thiết lập bản ghi

Chọn **Thiết lập** > **Bản ghi**.

Phương pháp ghi: Thiết lập phương pháp ghi. Tùy chọn tự động ghi lại các điểm ở vị trí khác nhau để tạo ra một đại diện tối ưu cho đường đi của bạn. Bạn cũng có thể ghi lại các điểm tại khoảng thời gian hoặc khoảng cách cụ thể.

Thời khoảng: Thiết lập tốc độ ghi. Các điểm ghi thường xuyên hơn sẽ tạo đường đi chi tiết hơn, nhưng điền vào nhật ký ghi nhanh hơn.

Dừng tự động: Cài đặt thiết bị dừng ghi lại đường đi của bạn khi bạn dừng di chuyển.

Tự động bắt đầu: Thiết lập thiết bị bắt đầu một ghi chép tự động mới khi ghi chép trước kết thúc.

Loại hoạt động: Đặt loại hoạt động mặc định cho thiết bị.

Thiết lập nâng cao: Cho phép bạn mở các thiết lập ghi lại bổ sung (*Thiết lập bản ghi nâng cao, trang 14*).

Thiết lập bản ghi nâng cao

Chọn **Thiết lập** > **Bản ghi** > **Cài đặt nâng cao**.

Định dạng đầu ra: Đặt thiết bị để lưu bản ghi dưới dạng tệp FIT hoặc GPX và FIT (*Các loại tập tin, trang 31*). Tùy chọn FIT ghi lại hoạt động của bạn với thông tin thể dục phù hợp với ứng dụng Garmin Connect và có thể được sử dụng để điều hướng. Tùy chọn FIT và GPX ghi lại hoạt động của bạn dưới dạng đường chạy truyền thống có thể xem trên bản đồ và được sử dụng để điều hướng cũng như dưới dạng hoạt động có thông tin thể dục.

Lưu tự động: Đặt lịch tự động để lưu bản ghi của bạn. Điều này giúp sắp xếp các chuyến đi của bạn và tiết kiệm dung lượng bộ nhớ (*Cài đặt lưu tự động, trang 14*).

Bản ghi hành trình: Thiết lập tùy chọn ghi lại hành trình.

Đặt lại dữ liệu đã ghi: Thiết lập tùy chọn thiết lập lại. Tùy chọn hoạt động và chuyến đi thiết lập lại dữ liệu đang ghi lại và chuyển đi khi bạn kết thúc bản ghi lại hoạt động. Tùy chọn nhắc nhở sẽ nhắc nhở bạn lựa chọn dữ liệu để thiết lập lại.

Cài đặt lưu tự động

Chọn **Thiết lập** > **Bản ghi** > **Thiết lập nâng cao** > **Lưu tự động**.

Khi đây: Tự động lưu bản ghi hiện tại và bắt đầu bản ghi mới khi bản ghi hiện tại đạt gần 20.000 điểm theo dõi.

Hàng ngày: Tự động lưu bản ghi của ngày hôm trước và bắt đầu bản ghi mới khi bạn bật thiết bị vào một ngày mới.

Hàng tuần: Tự động lưu bản ghi của tuần trước và bắt đầu bản ghi mới khi bạn bật thiết bị vào một tuần mới.


Tự động: Tự động lưu bản ghi hiện tại dựa trên độ dài của bản ghi và số điểm bản ghi đã thực hiện.

Không bao giờ: Không bao giờ tự động lưu bản ghi hiện tại. Khi bản ghi hiện tại đạt gần 20.000 điểm theo dõi, thiết bị sẽ lọc rãnh hiện hoạt để loại bỏ các điểm dư thừa trong khi vẫn giữ nguyên hình dạng và lịch sử của bản ghi. Các điểm chưa được lọc được lưu trong tệp GPX và FIT tạm thời được lưu hoặc hủy khi quá trình ghi dừng lại.

LƯU Ý: Khi nhập các hoạt động FIT hoặc tuyến đường GPX với hơn 20.000 điểm tuyến đường, thiết bị sẽ lọc đường để vừa với bộ nhớ thiết bị và cải thiện hiệu suất vẽ bản đồ, đồng thời giữ lại hình dạng và lịch sử của bản ghi. Các tệp FIT và GPX giữ lại tất cả các điểm theo dõi ban đầu của chúng.





Xem hoạt động hiện tại

Theo mặc định, thiết bị sẽ tự động bắt đầu ghi lại đường đi của bạn như một hoạt động khi nó được bật và thu được tín hiệu vệ tinh. Bạn có thể tạm dừng và bắt đầu ghi theo cách thủ công.

- 1 Chọn  để mở trạng thái.

2 Chọn **Ghi hoạt động**.

3 Chọn một tùy chọn:

- Để kiểm soát bản ghi hoạt động hiện tại, chọn .
- Để xem các trường dữ liệu đối với hoạt động, chọn .
- Để xem hoạt động hiện tại trên bản đồ, chọn .
- Để xem biểu đồ cao độ đối với hoạt động hiện tại, chọn .

Tùy chỉnh nhật ký hoạt động của bạn

Bạn có thể tùy chỉnh cách thiết bị của mình hiển thị và ghi lại các hoạt động.

1 Chọn để mở trang trạng thái.

2 Chọn **Ghi hoạt động** > .

3 Chọn một tùy chọn:

- Để thay đổi màu của đường hoạt động trên bản đồ, chọn **Màu**.
- Để hiển thị một đường trên bản đồ cho biết hoạt động của bạn, chọn **Hiển thị trên bản đồ**.


4 Chọn > **Thiết lập hoạt động** > **Phương pháp ghi**.

5 Chọn một tùy chọn:

- Để ghi lại các hoạt động ở tốc độ thay đổi nhằm tạo ra sự thể hiện tối ưu các hoạt động của bạn, chọn **Tự động**.
- Để ghi lại các hoạt động ở một khoảng cách xác định, chọn **Khoảng cách**.
- Để ghi lại các hoạt động tại một thời điểm xác định, chọn **Thời gian**.

6 Chọn **Khoảng thời gian**.

7 Hoàn tất thao tác:

- Nếu bạn đã chọn **Tự động** cho **Phương thức ghi**, hãy chọn một tùy chọn để ghi lại các hoạt động thường xuyên hơn hoặc ít hơn.
LƯU Ý: Sử dụng khoảng thời gian **Thường xuyên nhất** sẽ cung cấp nhiều chi tiết hoạt động nhất nhưng sẽ làm đầy bộ nhớ thiết bị nhanh hơn.
- Nếu bạn đã chọn **Khoảng cách** hoặc **Thời gian** cho **Phương pháp Ghi**, nhập một giá trị và chọn .

Điều hướng sử dụng TracBack

Trong khi điều hướng, bạn có thể điều hướng quay lại điểm bắt đầu hoạt động của mình. Điều này có thể hữu ích khi tìm đường trở lại trại hoặc đầu đường mòn.

1 Chọn để mở trang trạng thái.

2 Chọn **Ghi hoạt động** > > **TracBack**.



3 Điều hướng sử dụng bản đồ hoặc la bàn.

Lưu Hoạt động Hiện tại

1 Chọn để mở trang trạng thái.

2 Chọn **Ghi hoạt động** > .

3 Chọn một tùy chọn:

- Chọn  để lưu toàn bộ hoạt động.
- Chọn  > **một phần**, và chọn một phần.

Xóa hoạt động hiện tại

1 Chọn để mở trang trạng thái.

2 Chọn **Ghi hoạt động**.

3 Chọn > > **Xóa**.

Lịch sử

Lịch sử bao gồm ngày, giờ, khoảng cách, lượng calo, tốc độ hoặc tốc độ trung bình, đi lên, đi xuống và thông tin cảm biến không dây tùy chọn.

LƯU Ý: Lịch sử không được ghi lại trong khi bộ hẹn giờ dừng hoặc tạm dừng.

Khi bộ nhớ máy đầy sẽ có thông báo. Thiết bị không tự động xóa hoặc ghi đè lên lịch sử của bạn. Bạn có thể định kỳ tải lịch sử của mình lên Garmin Connect để theo dõi tất cả dữ liệu hoạt động của mình (*Sử dụng Garmin Connect, trang 32*).

Xem thông tin hoạt động

1 Chọn **Hoạt động đã ghi**.

2 Chọn một hoạt động.

3 Chọn .

Xem sơ đồ cao độ của một hoạt động

1 Chọn **Hoạt động đã ghi**.

2 Chọn một hoạt động.

3 Chọn .

Lưu Vị trí từ một hoạt động

1 Chọn **Hoạt động đã ghi**.

2 Chọn một hoạt động.

3 Chọn .

4 Chọn một vị trí trong hoạt động.

5 Chọn thông tin vị trí ở đầu bản đồ. Thông tin về vị trí xuất hiện.

6 Chọn > **Lưu như Tọa độ điểm**.

Tạo một theo dõi từ hoạt động đã lưu

Bạn có thể tạo một theo dõi từ một hoạt động đã lưu. Điều này cho phép bạn chia sẻ không dây theo dõi của mình với các thiết bị tương thích khác của Garmin.

1 Chọn **Hoạt động đã ghi**.

2 Chọn một hoạt động.

3 Chọn > **Lưu thành hành trình**.

Đảo ngược một hoạt động

Bạn có thể chuyển đổi điểm bắt đầu và điểm kết thúc của hoạt động để điều hướng hoạt động theo chiều ngược lại.

1 Chọn **Hoạt động đã ghi**.

2 Chọn một hoạt động.

3 Chọn > **Sao chép hành trình ngược**.


Điều hướng hoạt động đã lưu

1 Chọn **Q** > **Hoạt động đã ghi**.

2 Chọn một hoạt động.

3 Chọn **Bắt đầu**.

Xóa một hoạt động đã lưu

- 1 Chọn **Hoạt động đã ghi**.
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Chọn  > **Xóa**.

Hành trình

Một hành trình có thể có nhiều điểm đến và có thể được điều hướng từ điểm này sang điểm khác hoặc trên các con đường có thể định tuyến. Các hành trình được lưu dưới dạng tệp FIT trên thiết bị.

Tạo một hành trình

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình > Tạo hành trình**.
- 2 Chọn một phương pháp tạo hành trình.
- 3 Chọn **Thêm điểm**.
- 4 Chọn danh mục.
- 5 Chọn điểm đầu tiên trong hành trình.
- 6 Chọn **Thêm**.
- 7 Chọn Thêm điểm để thêm điểm bổ sung cho hành trình.
- 8 Chọn **Hoàn tất**.
- 9 Chỉnh sửa tên hành trình nếu cần và chọn để lưu hành trình.

Tạo một hành trình bằng bản đồ

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình > Tạo hành trình**.
- 2 Chọn phương thức tạo hành trình:
 - Để tạo một hành trình mà không cần điều chỉnh hoặc tính toán lại bản đồ, chọn **Đường dẫn trực tiếp**.
 - Để tạo một lộ trình điều chỉnh theo dữ liệu bản đồ và tính toán lại khi cần, chọn **Đường & Lối mòn**.
- 3 Chọn **Thêm điểm > Sử dụng bản đồ**.
- 4 Chọn một điểm trên bản đồ.
- 5 Chọn **Thêm**.
- 6 Di chuyển bản đồ và chọn các điểm bổ sung trên bản đồ để thêm vào hành trình.
- 7 Chọn **Hoàn tất**.
- 8 Chỉnh sửa tên hành trình nếu cần và chọn để lưu hành trình.

Điều hướng một hành trình đã lưu

- 1 Chọn **Q > Hành trình**.
- 2 Chọn hành trình.
- 3 Chọn **Bắt đầu**.

Theo mặc định, tuyến đường của bạn xuất hiện dưới dạng một đường thẳng có màu trên bản đồ.

Chỉnh sửa một hành trình

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình**.
- 2 Chọn hành trình.
- 3 Chọn một trường để chỉnh sửa, chẳng hạn như tên

của hành trình hoặc màu của hành trình.

4 Chọn **Chỉnh sửa hành trình**.

5 Chọn một điểm.

6 Chọn một tùy chọn:

- Để xem điểm trên bản đồ, chọn **Xem trước**.
- Để sửa tên của điểm, chọn **Sửa tên**.
- Để chỉnh sửa biểu tượng được sử dụng để biểu thị điểm, chọn **Sửa Biểu tượng**.
- Để thay đổi thứ tự của các điểm trên hành trình, chọn **Di chuyển lên** hoặc **Di chuyển xuống**.
- Để chèn một điểm bổ sung vào hành trình, chọn **Thêm phía trước**.

Điểm bổ sung được chèn trước điểm bạn đang chỉnh sửa
- Để nhận thông báo khi bạn đến điểm, chọn **Thông báo khi đến**.

Điểm có cảnh báo thường là điểm đến trong hành trình của bạn. Các điểm không có cảnh báo được sử dụng làm điểm định hình trên đường đi nhưng không phải là điểm đến.
- Để xóa điểm khỏi hành trình, chọn **Xóa**.

7 Chọn để lưu hành trình.

Xem một hành trình đã lưu trên bản đồ

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình**.
- 2 Chọn hành trình.
- 3 Chọn tab bản đồ.


Xem sơ đồ độ cao của một hành trình

Biểu đồ độ cao hiển thị độ cao cho một hành trình dựa trên cài đặt định tuyến của bạn. Nếu thiết bị của bạn được định cấu hình để định tuyến trực tiếp, biểu đồ độ cao sẽ hiển thị độ cao theo đường thẳng giữa các điểm hành trình. Nếu thiết bị của bạn được định cấu hình để định tuyến trên đường, biểu đồ độ cao sẽ hiển thị độ cao dọc theo các con đường có trong lộ trình của bạn.

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình**.
- 2 Chọn hành trình.
- 3 Chọn tab biểu đồ độ cao.


Đảo ngược một hành trình

Bạn có thể chuyển đổi điểm bắt đầu và điểm kết thúc của hành trình để điều hướng khóa học ngược lại.

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình**.
- 2 Chọn hành trình.
- 3 Chọn  > **Đảo ngược hướng đi**.


Tạo một tuyến đường hoặc tuyến đường từ một hành trình đã lưu

Bạn có thể tạo một tuyến đường hoặc tuyến đường từ một khóa học đã lưu. Có thể điều hướng các tuyến đường hoặc tuyến đường bằng thiết bị Garmin không hỗ trợ điều hướng hành trình.

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình**.
- 2 Chọn hành trình.
- 3 Chọn .

4 Chọn **Lưu** làm hành trình hoặc **Lưu** làm **Tuyến đường**.

Xóa hành trình

- 1 Chọn **Kế hoạch hành trình**.
- 2 Chọn hành trình.
- 3 Chọn  > **Xóa**.

Thời tiết

Thời tiết Hoạt động: Trong khi thiết bị Montana của bạn được kết nối với điện thoại thông minh hoặc mạng Wi-Fi và có kết nối internet đang hoạt động, thiết bị có thể nhận thông tin thời tiết chi tiết từ internet. Tính năng này cung cấp dự báo hàng giờ và hàng ngày và bản đồ thời tiết đồ họa trực tiếp.

Thông tin thời tiết inReach: Montana 700i/750i của bạn có thể nhận thông tin thời tiết thông qua đăng ký inReach của bạn. Thiết bị của bạn có thể gửi tin nhắn inReach để yêu cầu dự báo thời tiết cơ bản, cao cấp hoặc hàng hải. Bạn có thể nhận dự báo thời tiết cho vị trí hiện tại, điểm tham chiếu, tọa độ GPS hoặc vị trí bạn chọn trên bản đồ.

Yêu cầu dự báo thời tiết inReach

Để có kết quả tốt nhất, bạn nên đảm bảo thiết bị của mình nhìn rõ bầu trời khi bạn yêu cầu dự báo thời tiết inReach.

Thiết bị của bạn có thể gửi tin nhắn để yêu cầu dự báo thời tiết cơ bản, cao cấp hoặc thời tiết biển bằng cách sử dụng đăng ký inReach của bạn. Bạn có thể nhận dự báo thời tiết cho vị trí hiện tại, điểm tham chiếu, tọa độ GPS hoặc vị trí bạn chọn trên bản đồ. Dự báo thời tiết phát sinh phí dữ liệu hoặc phí bổ sung đối với đăng ký inReach của bạn.

- 1 Chọn **inReach** > **Thời tiết inReach** > **Dự báo mới**.
- 2 Nếu cần, hãy chọn **Loại dự báo** và chọn dự báo thời tiết **Cơ bản** hoặc **Cao cấp**.
- 3 Nếu cần, chọn **Vị trí** và chọn một vị trí.
Theo mặc định, thiết bị sẽ yêu cầu thời tiết cho vị trí hiện tại của bạn.
- 4 Nếu cần, chọn **Biển** để yêu cầu dự báo thời tiết biển.
LƯU Ý: Để có kết quả tốt nhất, bạn chỉ nên yêu cầu dự báo thời tiết biển cho một địa điểm cách xa bờ biển và trên một vùng nước lớn. Dự báo thời tiết biển không có sẵn cho các vị trí trên đất liền hoặc hồ nội địa.
- 5 Chọn **Nhận dự báo**.

Thiết bị gửi yêu cầu dự báo. Có thể mất vài phút để nhận dữ liệu dự báo thời tiết.

Sau khi thiết bị tải xong dữ liệu, bạn có thể xem dự báo bất cứ lúc nào cho đến khi hết thông tin trong dự báo. Bạn cũng có thể cập nhật dự báo bất cứ lúc nào.

Cập nhật Dự báo thời tiết inReach


Bạn có thể cập nhật dự báo thời tiết inReach đã hết hạn hoặc chứa thông tin lỗi thời. Việc cập nhật dự báo phát sinh cùng khoản phí dữ liệu hoặc phí bổ sung khi yêu cầu dự báo.

- 1 Chọn **inReach** > **Thời tiết inReach**.
- 2 Chọn một địa điểm có dự báo thời tiết lỗi thời.
- 3 Chọn **Cập nhật dự báo**.

Thiết bị yêu cầu một dự báo cập nhật. Nếu bạn cập nhật dự báo Vị trí của tôi, thiết bị sẽ yêu cầu dự báo cập nhật cho vị trí hiện tại của bạn. Có thể mất vài phút để nhận dữ liệu dự báo thời tiết cập nhật.

Xóa dự báo thời tiết inReach

Bạn có thể xóa dự báo đã hết hạn hoặc dự báo cho một vị trí mà bạn không cần nữa.

- 1 Chọn **inReach** > **Thời tiết inReach**.
- 2 Chọn một địa điểm thời tiết.
LƯU Ý: Bạn không thể xóa dự báo Vị trí của tôi.
- 3 Chọn  > **Xóa**.





Xem dự báo thời tiết đang hoạt động

Trong khi thiết bị Montana của bạn được kết nối với điện thoại thông minh hoặc mạng Wi-Fi và có kết nối internet đang hoạt động, thiết bị có thể nhận thông tin thời tiết chi tiết từ internet.

- 1 Chọn **Thời tiết Hoạt động**.
Thiết bị sẽ tự động tải xuống dự báo thời tiết cho vị trí hiện tại của bạn.
- 2 Chọn một ngày để xem dự báo hàng giờ, nếu có.
- 3 Chọn một khoảng thời gian để xem thông tin thời tiết chi tiết.

Xem bản đồ thời tiết đang hoạt động

Khi thiết bị của bạn được kết nối với điện thoại thông minh hoặc mạng Wi-Fi có truy cập internet, bạn có thể xem bản đồ thời tiết trực tiếp hiển thị ra-đa thời tiết, mây che phủ, nhiệt độ hoặc điều kiện gió.

- 1 Chọn **Thời tiết Hoạt động**.
- 2 Chọn một tùy chọn:
LƯU Ý: Một số tùy chọn có thể không khả dụng ở mọi khu vực.
 - Để xem radar thời tiết, chọn .
 - Để xem vùng phủ sóng của mây, chọn .
 - Để xem nhiệt độ, chọn .
 - Để xem tốc độ và hướng gió, chọn .


Dữ liệu đã chọn xuất hiện trên bản đồ. Có thể mất vài phút để thiết bị tải dữ liệu bản đồ thời tiết.

- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Để phóng to hoặc thu nhỏ bản đồ, chọn **+** hoặc **-**.
 - Để xem các khu vực khác nhau, kéo bản đồ.

Thêm một vị trí thời tiết hoạt động


Bạn có thể thêm một vị trí thời tiết để xem thời tiết đang hoạt động cho các điểm tham chiếu, tọa độ GPS hoặc

các vị trí khác.


- 1 Trong khi xem dự báo thời tiết đang hoạt động, chọn  > **Quản lý Vị trí** > **Vị trí mới**.
- 2 Chọn một vị trí.
- 3 Chọn **Áp dụng**.
Thiết bị tải xuống dự báo cho vị trí đã chọn.

Chuyển vị trí thời tiết đang hoạt động

Bạn có thể nhanh chóng chuyển đổi giữa các dự báo cho các vị trí thời tiết đang hoạt động mà bạn đã thêm trước đó.

- 1 Trong khi xem dự báo thời tiết đang hoạt động, chọn  > **Quản lý Vị trí**.
- 2 Chọn một vị trí từ danh sách.
MẸO: Tùy chọn Vị trí của tôi luôn tải xuống dự báo cho vị trí hiện tại của bạn.
- 3 Chọn **Áp dụng**.
Thiết bị tải xuống dự báo gần đây nhất cho vị trí đã chọn.

Xóa Vị trí Thời tiết Hoạt động

- 1 Trong khi xem dự báo thời tiết đang hoạt động, chọn  > **Quản lý Vị trí**.
- 2 Chọn một vị trí từ danh sách.
LƯU Ý: Bạn không thể xóa dự báo Vị trí của tôi.
- 3 Chọn **Xóa**.

Ứng dụng trình đơn chính

Chọn .

LƯU Ý: Theo mặc định, một số ứng dụng không xuất hiện trong menu chính. Bạn có thể cần thêm các ứng dụng vào menu chính trước khi có thể chọn chúng (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

Lộ trình đang hoạt động: Hiển thị tuyến đang hoạt động của bạn và tất cả các điểm tham chiếu sắp tới (*Lộ trình, trang 13*).

Thời tiết hoạt động: Hiển thị nhiệt độ hiện tại, dự báo nhiệt độ, dự báo thời tiết, radar thời tiết, mây che phủ và điều kiện gió (*Xem dự báo thời tiết đang hoạt động, trang 17*).

Phiêu lưu: Hiển thị danh sách các cuộc phiêu lưu từ ứng dụng BaseCamp (*Garmin Adventures, trang 20*).

Đồng hồ báo thức: Đặt âm báo. Nếu bạn hiện không sử dụng thiết bị, bạn có thể đặt thiết bị bật vào một thời điểm cụ thể (*Thiết lập báo thức, trang 20*).

Cao áp kế: Hiển thị độ cao trên quãng đường đã đi (*Cao áp kế, trang 8*).

Tính toán diện tích: Cho phép bạn tính toán kích thước của một khu vực (*Tính toán diện tích khu vực, trang 20*).

Máy tính: Hiển thị máy tính.

Lịch: Hiển thị lịch.

Trình quản lý bộ sưu tập: Hiển thị các bộ sưu tập được đồng bộ hóa từ tài khoản Garmin Explore của bạn.

La bàn: Hiển thị la bàn (*La bàn, trang 7*).

Connect IQ: Hiển thị danh sách các ứng dụng Connect IQ đã cài đặt (*Tính năng Connect IQ, trang 10*).

Danh bạ: Cho phép bạn thêm, chỉnh sửa và xóa liên hệ của tin nhắn inReach (*Tính năng inReach, trang 3*).

LƯU Ý: các tính năng inReach chỉ khả dụng trên thiết bị Montana 700i/750i.

Kế hoạch hành trình: Hiển thị danh sách các hành trình đã lưu và cho phép bạn tạo các hành trình mới (*Hành trình, trang 16*).

Đèn flash: Bật đèn flash (*Sử dụng đèn pin, trang 20*).

Geocaching: Hiển thị một danh sách các geocaches đã tải xuống (*Geocaches, trang 20*).

Săn bắt và Câu cá: Hiển thị ngày và giờ tốt nhất theo dự kiến để săn bắt và câu cá tại địa điểm hiện tại của bạn.

inReach: Cung cấp quyền truy cập vào các tính năng inReach, bao gồm nhắn tin, SOS, theo dõi và Thời tiết inReach (*Tính năng inReach, trang 3*).

LƯU Ý: các tính năng inReach chỉ khả dụng trên thiết bị Montana 700i/750i.

Điều khiển từ xa inReach: Cho phép bạn gửi tin nhắn bằng thiết bị inReach được ghép nối của mình (*Sử dụng điều khiển từ xa inReach, trang 22*).

LƯU Ý: Tính năng Điều khiển từ xa inReach chỉ khả dụng trên thiết bị Montana 700.

inReach Utilities: Cho phép bạn xem thông tin chi tiết về đăng ký inReach, kiểm tra thư và kiểm tra thiết bị (*Tính năng inReach, trang 3*).

LƯU Ý: Các tính năng inReach chỉ khả dụng trên thiết bị Montana 700i/750i.

Thời tiết inReach: Cho phép bạn yêu cầu dự báo thời tiết cơ bản, cao cấp hoặc thời tiết biển bằng cách sử dụng thiết bị đăng ký inReach của mình (*Tính năng inReach, trang 3*).

LƯU Ý: Các tính năng inReach chỉ khả dụng trên thiết bị Montana 700i/750i.

Vị trí người rơi: Cho phép bạn lưu một vị trí người rơi (MOB) và điều hướng trở lại vị trí đó (*Đánh dấu và bắt đầu điều hướng đến vị trí người rơi, trang 23*).

Bản đồ: Hiển thị bản đồ (*Bản đồ, trang 6*).

Trình quản lý bản đồ: Hiển thị các phiên bản bản đồ đã tải xuống và cho phép bạn sắp xếp bản đồ thành các bộ bản đồ (*Tạo bộ sưu tập bản đồ, trang 23*). Với đăng ký Outdoor Maps, cho phép bạn tải xuống các bản đồ bổ sung (*Tải bản đồ xuống, trang 23*).

Đánh dấu điểm tham chiếu: Lưu vị trí hiện tại của bạn làm điểm tham chiếu.

Tin nhắn: Cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản hoặc

tin nhắn mẫu qua mạng vệ tinh Iridium (*Tính năng inReach, trang 3*).

LƯU Ý: Các tính năng inReach chỉ khả dụng trên thiết bị Montana 700i/750i.

Thông báo: Thông báo cho bạn biết các cuộc gọi đến, tin nhắn, cập nhật mạng xã hội và nhiều hơn nữa, dựa trên thiết lập thông báo ở điện thoại thông minh (*Thông báo điện thoại, trang 9*).

Trình xem ảnh: Hiện thị ảnh đã lưu (*Xem Ảnh, trang 20*).

Thay đổi hồ sơ: Cho phép bạn thay đổi hồ sơ thiết bị để tùy chỉnh thiết lập và trường dữ liệu cho một hoạt động hoặc chuyến đi cụ thể (*Chọn hồ sơ, trang 24*).

Cảnh báo lân cận: Cho phép bạn thiết lập các cảnh báo âm thanh trong phạm vi vị trí cụ thể (*Thiết lập báo động gần, trang 24*).

Các hoạt động được ghi lại: Hiện thị hoạt động hiện tại của bạn và danh sách các hoạt động được ghi lại của bạn (*Bản ghi, trang 14*).

Kiểm soát bản ghi: Cho phép bạn xem chi tiết về hoạt động hiện tại. Để kiểm soát bản ghi hoạt động hiện tại (*Xem hoạt động hiện tại, trang 14*).

Kế hoạch lộ trình: Hiện thị một danh sách các tuyến đường đã lưu và cho phép bạn tạo các tuyến đường mới (*Tạo tuyến đường, trang 13*).

Vệ tinh: Hiện thị thông tin vệ tinh GPS hiện tại của bạn (*Trang Vệ tinh, trang 24*).

Các theo dõi đã lưu: Hiện thị một danh sách các theo dõi đã lưu (*Tạo một theo dõi từ hoạt động đã lưu, trang 15*).

Cài đặt: Cho phép bạn tùy chỉnh thiết bị bằng các công cụ menu cài đặt (*Thiết lập Menu, trang 25*).

Chia sẻ không dây: Cho phép bạn truyền tệp không dây sang thiết bị Garmin tương thích khác (*Gửi và nhận dữ liệu không dây, trang 24*).

Sight 'N Go: Cho phép bạn hướng thiết bị vào một đối tượng ở xa, và điều hướng sử dụng đối tượng như một điểm tham chiếu (*Điều hướng với Sight 'N Go, trang 7*).

SOS: Cho phép bạn bắt đầu giải cứu SOS (*Tính năng inReach, trang 3*).

LƯU Ý: Các tính năng inReach chỉ khả dụng trên thiết bị Montana 700i/750i.

Đồng hồ bấm giờ: Cho phép bạn sử dụng đồng hồ bấm giờ, đánh dấu vòng chạy và thời gian trôi.

Nhật Nguyệt: Hiện thị thời gian mặt trời mọc và lặn, cùng với pha mặt trăng, dựa trên vị trí GPS của bạn.

Máy tính hành trình: Hiện thị máy tính hành trình (*Máy tính hành trình, trang 8*).

Theo dõi: Cho phép bạn ghi lại các điểm theo dõi và truyền chúng qua mạng vệ tinh Iridium (*Tính năng inReach, trang 3*).

LƯU Ý: các tính năng inReach chỉ khả dụng trên

thiết bị Montana 700i/750i.

Điều khiển từ xa VIRB: Cung cấp các điều khiển camera khi bạn ghép nối camera VIRB với thiết bị Montana của mình (*Sử dụng điều khiển từ xa inReach, trang 24*).

Trung bình điểm tham chiếu: Cho phép bạn tinh chỉnh vị trí điểm tham chiếu để có độ chính xác cao hơn (*Tăng độ chính xác của vị trí điểm tham chiếu, trang 12*).



Quản lý tọa độ điểm: Hiện thị tất cả các tọa độ điểm đã lưu trên thiết bị (*Tọa độ điểm, trang 11*).

Đến đâu?: Cho phép bạn tìm một điểm đến để điều hướng đến (*Trang "Đến đâu?", trang 11*).

Vị trí XERO: Hiện thị thông tin vị trí laser khi bạn có thiết bị Xero tương thích được kết nối với thiết bị Montana của bạn.

Tùy chỉnh Menu Chính

Bạn có thể thêm, xóa và thay đổi thứ tự các mục trong menu chính.

- Giữ bất kỳ biểu tượng nào trong trình đơn chính và kéo biểu tượng đó đến vị trí mới.
- Giữ bất kỳ biểu tượng nào trong menu chính và kéo biểu tượng đó đến  để xóa biểu tượng đó khỏi menu chính.
- Chọn **Thêm trang**, chọn một tab và chọn một mục để thêm vào menu chính.
- Chọn  > **Thay đổi thứ tự mục**, chọn một mục và làm theo hướng dẫn trên màn hình để thay đổi thứ tự, thêm hoặc xóa mục khỏi menu chính.

Tùy chỉnh và chia sẻ trình đơn chính

Bạn có thể tùy chỉnh menu chính, lưu tùy chỉnh của mình dưới dạng cấu hình mới và chia sẻ cấu hình với các thiết bị Montana khác. Điều này cho phép bạn hiển thị cùng cài đặt menu chính trên nhiều thiết bị. Điều này có thể hữu ích nếu bạn chia sẻ nhiều thiết bị với những người dùng khác trong tổ chức của mình.

- 1 Tùy chỉnh menu chính bằng cách thêm, di chuyển và xóa các mục nếu cần (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).
- 2 Tạo một hồ sơ mới (*Tạo hồ sơ tùy chỉnh, trang 29*). Hồ sơ mới được tạo với tên và số mặc định. Ví dụ: Hồ sơ 10. Các tùy chỉnh trình đơn chính của bạn được lưu vào cấu hình mới.
- 3 Thay đổi tên hồ sơ mới của bạn thành tên dễ nhận biết (*Chỉnh sửa tên hồ sơ, trang 29*).
- 4 Kết nối thiết bị với máy tính của bạn bằng cáp USB (*Kết nối thiết bị với máy tính của bạn, trang 31*).
- 5 Trên máy tính của bạn, mở trình duyệt tệp và mở thư mục **Garmin** > **Hồ sơ**.
- 6 Sao chép tệp .gpf với tên hồ sơ để nhận biết vào máy tính của bạn.
- 7 Kết nối thiết bị Montana tiếp theo với máy tính của bạn và sao chép tệp .gpf vào thư mục **Garmin** >

Hồ sơ.

- 8 Trên thiết bị Montana, chọn **Thay đổi hồ sơ** từ trình đơn chính để chọn cấu hình mới (*Chọn hồ sơ, trang 24*).
- 9 Lặp lại các bước từ 5 đến 8 cho mỗi thiết bị Montana bổ sung.

Garmin Adventures

Bạn có thể nhóm các mục liên quan lại với nhau như một cuộc phiêu lưu. Ví dụ: bạn có thể tạo một cuộc phiêu lưu cho chuyến đi bộ đường dài mới nhất của mình. Cuộc phiêu lưu có thể chứa nhật ký theo dõi chuyến đi, ảnh về chuyến đi và geocaches mà bạn đã tìm kiếm. Bạn có thể sử dụng BaseCamp để tạo và quản lý các cuộc phiêu lưu của mình. Để biết thêm thông tin, truy cập Garmin.com/basecamp.

Gửi tệp đến và từ BaseCamp

- 1 Mở BaseCamp.
- 2 Kết nối thiết bị với máy tính.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn một mục từ thiết bị được kết nối và kéo mục đó vào Bộ sưu tập của tôi hoặc vào danh sách.
 - Chọn một mục từ Bộ sưu tập của tôi hoặc một danh sách và kéo mục đó vào thiết bị được kết nối.

Tạo Chuyến phiêu lưu

Trước khi bạn có thể tạo một cuộc phiêu lưu và gửi nó đến thiết bị của mình, bạn phải tải BaseCamp về máy tính của mình và chuyển một bản nhạc từ thiết bị sang máy tính của bạn (*Gửi tệp đến và từ BaseCamp, trang 20*).

- 1 Mở BaseCamp.
- 2 Chọn **Tập tin > Mới > Garmin Adventure**.
- 3 Chọn đường đi, và chọn **Tiếp**.
- 4 Nếu cần, thêm các mục từ BaseCamp.
- 5 Hoàn thành các trường bắt buộc để đặt tên và mô tả chuyến phiêu lưu.
- 6 Nếu bạn muốn thay đổi ảnh bìa cho chuyến phiêu lưu, chọn **Thay đổi** và chọn một ảnh khác.
- 7 Chọn **Hoàn tất**.

Bắt đầu Chuyến phiêu lưu

Trước khi bạn có thể bắt đầu một cuộc phiêu lưu, bạn phải gửi một cuộc phiêu lưu từ BaseCamp đến thiết bị của mình (*Gửi tệp đến và từ BaseCamp, trang 20*).

Khi bạn bắt đầu một cuộc phiêu lưu đã lưu, thiết bị sẽ đi theo tuyến đường đã lưu và hiển thị các lối tắt đến thông tin liên quan dọc theo tuyến đường, chẳng hạn như ảnh và điểm tham chiếu.

- 1 Chọn **Thám hiểm**.

LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

- 2 Chọn chuyển phiêu lưu.
- 3 Chọn **Bắt đầu**.

Thiết lập báo thức

- 1 Chọn **Đồng hồ báo thức**.

LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn nó (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

- 2 Chọn ▼ và ▲ để cài đặt thời gian.
- 3 Chọn **Bật báo thức > OK**.

Âm báo thức phát ra vào thời điểm đã chọn. Nếu thiết bị tắt vào thời điểm báo thức, thiết bị sẽ bật và phát âm thanh báo thức.

Khởi động bộ hẹn giờ đếm ngược

- 1 Chọn **Đồng hồ báo thức > ≡ > Hẹn giờ**.

LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn nó (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

- 2 Chọn ▼ và ▲ để cài đặt thời gian.
- 3 Chọn **Khởi động bộ hẹn giờ**.

Tính toán diện tích khu vực

- 1 Chọn **Tính diện tích > Bắt đầu**.

LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn nó (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

- 2 Đi xung quanh chu vi khu vực bạn muốn tính toán.
- 3 Chọn **Tính toán** khi hoàn thành.

Sử dụng đèn pin

LƯU Ý: Sử dụng đèn pin có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Bạn có thể giảm độ sáng hoặc tần số nhấp nháy để kéo dài tuổi thọ của pin.

- 1 Chọn **Đèn pin > ☾**.

LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

- 2 Nếu cần, hãy sử dụng thanh trượt độ sáng để điều chỉnh độ sáng.
- 3 Nếu cần, chọn kiểu nhấp khác.

0	Không nhấp nháy, chùm sáng không đổi.
1 đến 9	Số lần nhấp nháy mỗi giây.
SOS	Nhấp nháy khẩn cấp. LƯU Ý: Các kết nối Wi-Fi, Bluetooth và ANT+ bị tắt ở chế độ SOS.

Geocaches

Geocaching là hoạt động săn tìm kho báu, trong đó người chơi giấu hoặc tìm kiếm các kho báu được cất giấu bằng cách sử dụng các manh mối và tọa độ GPS.

Đăng ký thiết bị của bạn tại Geocaching.com

Bạn có thể đăng ký thiết bị của mình tại Garmin.com/vi-VN/geocache để tìm kiếm danh sách các Geocaches gần đó hoặc để tìm kiếm thông tin trực tiếp cho hàng triệu Geocaches.

- 1 Kết nối với mạng không dây (*Kết nối với mạng không dây, trang 10*) hoặc với ứng dụng Garmin Connect (*Kết nối điện thoại thông minh với thiết bị, trang 9*).
- 2 Chọn **Thiết lập > Bộ nhớ đệm địa lý > Đăng ký thiết bị**.
Một mã kích hoạt xuất hiện.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- 4 Chọn **Xác nhận đăng ký**.

Kết nối đến Geocaching.com

Sau khi đăng ký, bạn có thể xem geocaches từ Garmin.com/vi-VN/geocache trên thiết bị của mình trong khi kết nối không dây.

- Kết nối với ứng dụng Garmin Connect.
- Kết nối với mạng Wi-Fi.

Tải Geocaches bằng máy tính

Bạn có thể tải Geocaches theo cách thủ công đến thiết bị của mình bằng máy tính (*Chuyển tập tin sang thiết bị của bạn, trang 32*). Bạn có thể đặt các tập tin Truy tìm kho báu vào tệp GPX và nhập vào thư mục GPX trên thiết bị. Với tư cách là thành viên cao cấp của trang Garmin.com/vi-VN/geocache, bạn có thể sử dụng tính năng “truy vấn bỏ túi” để tải một tập lớn các geocaches vào thiết bị của mình dưới dạng tệp GPX.

- 1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.
- 2 Truy cập Garmin.com/vi-VN/geocache.
- 3 Nếu cần, hãy tạo một tài khoản.
- 4 Đăng nhập.
- 5 Thực hiện theo các hướng dẫn tại Garmin.com/vi-VN/geocache để tìm và tải Geocaches về thiết bị của bạn.

Tìm kiếm bộ đệm địa lý

Bạn có thể tìm kiếm các bộ nhớ đệm địa lý được tải trên thiết bị của mình. Nếu bạn được kết nối với Garmin.com/vi-VN/geocache, bạn có thể tìm kiếm dữ liệu bộ đệm địa lý trực tiếp và tải xuống bộ đệm địa lý.




LƯU Ý: Bạn có thể tải xuống thông tin chi tiết cho hơn ba bộ nhớ đệm địa lý mỗi ngày với tư cách thành viên cao cấp. Truy cập Garmin.com/vi-VN/geocache để biết thêm thông tin.

Tìm kiếm một Geocache


Bạn có thể tìm kiếm các geocaches được tải trên thiết bị của bạn. Nếu bạn được kết nối với Garmin.com/vi-VN/geocache, bạn có thể tìm kiếm dữ liệu geocache trực tiếp và tải xuống Geocaches.


LƯU Ý: Bạn có thể tải xuống thông tin chi tiết cho số lượng geocaches giới hạn mỗi ngày. Bạn có thể mua một thuê bao Premium để tải thêm. Truy cập Garmin.com/vi-VN/geocache để biết thêm thông tin.


com/vi-VN/geocache để biết thêm thông tin.

- 1 Chọn **Geocaching**.
- 2 Chọn  > .
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Để tìm kiếm geocaches được tải lên thiết bị của bạn bằng tên, chọn **Tim kiếm theo văn**, nhập từ cần tìm kiếm.
 - Để tìm kiếm geocaches gần bạn hoặc gần một vị trí khác, chọn **Tim kiếm gần**, và chọn một địa điểm.
Nếu bạn được kết nối với Garmin.com/vi-VN/geocache, kết quả tìm kiếm sẽ bao gồm dữ liệu bộ đệm địa lý trực tiếp do **GC Live Download** thu được.
 - Để tìm kiếm bộ nhớ đệm địa lý trực tiếp theo mã, chọn **GC Live Download > Mã GC** và nhập mã bộ nhớ cache.
Tính năng này cho phép bạn tải xuống một bộ nhớ cache cụ thể từ Garmin.com/vi-VN/geocache khi bạn biết mã bộ nhớ cache.
- 4 Chọn  > **Lọc** để lọc kết quả tìm kiếm (tùy chọn).
- 5 Chọn geocache.
Các chi tiết geocache xuất hiện. Nếu bạn đã chọn một Geocache trực tiếp và bạn được kết nối, thiết bị sẽ tải các chi tiết geocache đầy đủ vào bộ nhớ trong, nếu cần.

Tìm kiếm Geocache trên Bản đồ



- 1 Chọn **Geocaching**.
- 2 Chọn .

Nếu bạn được kết nối với Garmin.com/vi-VN/geocache, bạn có thể chọn  để làm mới các bộ nhớ đệm địa lý trực tiếp gần vị trí của bạn trên bản đồ.

- 3 Chọn  để lọc kết quả (không bắt buộc).
- 4 Chọn geocache.
Các chi tiết geocache xuất hiện. Nếu bạn đã chọn một bộ nhớ đệm địa lý trực tiếp và bạn đã kết nối, thì thiết bị sẽ tải toàn bộ thông tin chi tiết về bộ nhớ đệm địa lý vào bộ nhớ trong.

Lọc danh sách Geocache

Bạn có thể lọc danh sách geocache của mình dựa trên các yếu tố nhất định, chẳng hạn như mức độ khó.

- 1 Chọn **Bộ nhớ đệm địa lý >  > Lọc**.
- 2 Chọn một hoặc nhiều lựa chọn để lọc:
 - Để lọc theo danh mục geocache, chẳng hạn như câu đố hoặc sự kiện, chọn **Loại**.
 - Để lọc theo kích thước vật lý của thùng chứa geocache, chọn **Dung lượng bộ nhớ đệm**.
 - Để lọc theo geocaches **Không ai thử**, **Không tìm thấy** hoặc **Đã tìm thấy**, chọn **Trạng thái**.
 - Để lọc theo mức độ khó của việc tìm geocache hoặc độ khó của địa hình, chọn cấp độ từ 1 đến 5.
- 3 Chọn  để xem danh sách bộ đệm địa lý đã lọc.

Lưu bộ lọc Geocache tùy chỉnh

Bạn có thể tạo và lưu các bộ lọc tùy chỉnh cho geocaches dựa trên các yếu tố cụ thể.

- 1 Chọn **Thiết lập > Geocaching > Cài đặt bộ lọc > Tạo bộ lọc.**
- 2 Chọn các mục để lọc.
- 3 Chọn **✓**.




Theo mặc định, bộ lọc mới được lưu tự động dưới dạng bộ lọc theo sau là một số. Ví dụ: Bộ lọc 2. Bạn có thể chỉnh sửa bộ lọc geocache để thay đổi tên (**Chỉnh sửa bộ lọc Geocache tùy chỉnh, trang 22**).

Chỉnh sửa bộ lọc Geocache tùy chỉnh


- 1 Chọn **Thiết lập > Geocaching > Cài đặt bộ lọc.**
- 2 Chọn một bộ lọc.
- 3 Chọn một mục để chỉnh sửa.

Áp dụng Bộ lọc tùy chỉnh cho danh sách Geocache

Sau khi tạo bộ lọc, bạn có thể áp dụng bộ lọc đó vào danh sách geocache.

- 1 Chọn Bộ nhớ đệm địa lý >  >  >  > **Áp dụng bộ lọc đã lưu.**
- 2 Chọn một bộ lọc.

Xem chi tiết Geocache

- 1 Chọn **Geocaching.**
- 2 Chọn geocache.
- 3 Chọn  > **Điểm đánh giá.**

Các mô tả và nhật ký geocache xuất hiện.

Điều hướng đến một Geocache

- 1 Chọn **Geocaching.**
- 2 Chọn geocache.
- 3 Chọn **Bắt đầu.**

Sử dụng gợi ý và manh mối để tìm Geocache

Bạn có thể sử dụng các gợi ý hoặc manh mối, chẳng hạn như mô tả hoặc tọa độ, để giúp bạn tìm thấy một geocache.

- 1 Trong khi điều hướng đến bộ nhớ đệm địa lý, hãy chọn **Geocache.**
- 2 Chọn một tùy chọn:
 - Để xem chi tiết về geocache, chọn **Mô tả.**
 - Để xem manh mối về vị trí geocache, chọn **Gợi ý.**
 - Để xem vĩ độ và kinh độ cho geocache, chọn **Tọa độ.**
 - Để xem phản hồi về bộ nhớ đệm địa lý từ những người tìm kiếm trước đó, chọn **Nhật ký.**
 - Để bật tính năng tìm kiếm chirp, chọn **chirp.**

Nhật ký nỗ lực

Sau khi bạn cố gắng tìm kiếm một geocache, bạn có thể ghi lại kết quả của mình. Bạn có thể xác minh một số geocaches tại [Garmin.com/vi-VN/geocache](https://www.garmin.com/vi-VN/geocache).

- 1 Chọn **Geocaching > Nhật ký.**
- 2 Chọn **Đã tìm thấy, Không tìm thấy, Cần sửa chữa** hoặc **Chưa nỗ lực.**
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Để dừng ghi chép, chọn **Hoàn thành.**
 - Để bắt đầu điều hướng đến geocache gần bạn nhất, chọn **Tìm geocache tiếp theo gần nhất.**
 - Để nhập nhận xét về việc tìm kiếm cache hoặc về chính cache đó, chọn **Hiệu chỉnh nhận xét**, nhập nhận xét và chọn **Hoàn thành.**

Nếu bạn đã đăng nhập vào [Garmin.com/vi-VN/geocache](https://www.garmin.com/vi-VN/geocache), nhật ký sẽ tự động tải lên tài khoản [Garmin.com/vi-VN/geocache](https://www.garmin.com/vi-VN/geocache) của bạn.

chirp

Chirp là một phụ kiện nhỏ của Garmin được lập trình và để lại trong bộ đệm địa lý. Bạn có thể sử dụng thiết bị của mình để tìm tiếng kêu trong bộ đệm địa lý.

Kích hoạt tìm kiếm chirp

- 1 Chọn **Thiết lập > Geocache > Thiết lập chirp.**
- 2 Chọn **Tìm kiếm chirp > Bật.**

Tìm một Geocache với một chirp

- 1 Với tính năng tìm kiếm chirp được kích hoạt, điều hướng đến một geocache. Khi bạn ở trong khoảng xấp xỉ 10 m của geocache có chứa một chirp, chi tiết về chirp xuất hiện.
- 2 Chọn **Hiện thị chi tiết.**
- 3 Nếu cần, chọn **Tiếp tục** để điều hướng đến giai đoạn tiếp theo của geocache.

Xóa dữ liệu Geocache trực tiếp khỏi thiết bị

Bạn có thể xóa dữ liệu Geocache trực tiếp để chỉ hiển thị Geocaches được tải thủ công trên thiết bị bằng máy tính.

Chọn **Thiết lập > Geocaching > Geocaching Live > Xóa bỏ dữ liệu trực tiếp.**

Dữ liệu Geocaching trực tiếp được xóa khỏi thiết bị và không còn xuất hiện trong danh sách geocache.

Xóa đăng ký thiết bị của bạn khỏi Geocaching.com

Nếu bạn chuyển quyền sở hữu thiết bị của mình, bạn có thể xóa đăng ký thiết bị của mình khỏi trang web Geocaching.

Chọn **Thiết lập > Geocaching > Geocaching Live > Hủy đăng ký thiết bị.**

Sử dụng điều khiển từ xa inReach

Chức năng điều khiển từ xa inReach cho phép bạn điều khiển thiết bị inReach tương thích bằng thiết bị Montana 700 của mình.



- 1 Bật thiết bị inReach.
 - 2 Trên thiết bị Montana 700 của bạn, chọn **inReach Remote.**
- LƯU Ý:** Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này

vào menu chính trước khi có thể chọn nó (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

3 Nếu cần, chọn **Có**.

4 Chờ trong khi thiết bị Montana 700 kết nối với thiết bị inReach của bạn.

5 Chọn một tùy chọn:

- Để gửi tin nhắn mẫu, chọn **Gửi tin nhắn mẫu** và chọn một tin nhắn từ danh sách.
- Để gửi tin nhắn văn bản, chọn **Tin nhắn mới**, chọn danh bạ tin nhắn và nhập văn bản tin nhắn hoặc chọn tùy chọn văn bản nhanh.
- Để gửi một tin nhắn SOS, chọn  > **Có**.
LƯU Ý: Bạn chỉ nên dùng tính năng SOS trong trường hợp thực sự khẩn cấp.
- Để xem đồng hồ bấm giờ và quãng đường đã đi, chọn .

Đánh dấu và bắt đầu điều hướng đến vị trí người rơi

Trước khi bạn có thể lưu vị trí của một người đàn ông trên boong (MOB) và điều hướng trở lại vị trí đó, bạn phải thêm ứng dụng Man Overboard vào menu chính (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).

1 Chọn **Vị trí người rơi** > **Bắt đầu**.

Bản đồ mở ra, hiển thị đường đến vị trí MOB. Theo mặc định, tuyến đường xuất hiện dưới dạng một đường màu đỏ tươi.

2 Điều hướng sử dụng bản đồ (*Điều hướng bằng bản đồ, trang 6*) hoặc la bàn (*Điều hướng bằng la bàn, trang 7*).

Tải bản đồ xuống


Trước khi bạn có thể tải bản đồ xuống thiết bị của mình, bạn phải kết nối với mạng không dây (*Kết nối với mạng không dây, trang 10*).

1 Chọn **Trình quản lý bản đồ** > **Outdoor Maps+**.

LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn nó (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).



2 Chọn một tùy chọn:

- Để tải xuống dữ liệu bản đồ vệ tinh miễn phí mà không cần đăng ký, chọn **Thêm hình ảnh vệ tinh**.
- Để tải xuống các bản đồ cao cấp và kích hoạt đăng ký Outdoor Maps+ cho thiết bị này, chọn **Kiểm tra đăng ký**.
LƯU Ý: Truy cập Garmin.com/outdoormaps để biết thông tin về cách mua đăng ký.

3 Chọn  > **Thông tin lớp** để xem chi tiết về các lớp bản đồ (tùy chọn).

4 Chọn **Thêm**.

5 Từ bản đồ, hoàn thành một hoặc các thao tác sau:

- Kéo bản đồ để xem các khu vực khác nhau.
- Chạm hoặc xòe hai ngón tay trên màn hình cảm ứng để phóng to và thu nhỏ bản đồ.
- Chọn  và  để phóng to và thu nhỏ bản đồ.

- Nhấn đúp vào bản đồ để phóng to nhanh.

6 Chọn thanh thông tin ở phía trên cùng của màn hình.

7 Chọn **Tên** để chỉnh sửa tên của bản đồ tải xuống.

8 Chọn **Vị trí lưu trữ** để thay đổi nơi bạn muốn tải xuống và lưu trữ bản đồ.

9 Chọn một công tắc bật tắt để bật hoặc tắt các lớp bản đồ.


Kích thước tải xuống ước tính xuất hiện cho bản đồ. Bạn nên xác minh rằng thiết bị của mình có đủ dung lượng lưu trữ khả dụng cho bản đồ.

MẸO: Bạn có thể nhấn vào tên của lớp bản đồ để biết thêm thông tin về dữ liệu bản đồ.

10 Chọn  > **Tải xuống**.

Bật bản đồ

Bạn có thể kích hoạt các sản phẩm bản đồ được cài đặt trên thiết bị của mình.

1 Chọn **Trình quản lý bản đồ** > **Outdoor Maps+** >  > **Định cấu hình Bản đồ**.

2 Chọn công tắc bật tắt để bật từng bản đồ đã cài đặt.

3 Chọn tên bản đồ để thay đổi mức độ sáng raster (tùy chọn).

Xóa bản đồ

Bạn có thể xóa bản đồ để tăng bộ nhớ khả dụng của thiết bị.

1 Chọn **Trình quản lý bản đồ** > **Outdoor Maps+**.

2 Chọn một bản đồ.

3 Chọn  > **Xóa**.

Tạo bộ sưu tập bản đồ

Nếu bạn đã cài đặt nhiều bản đồ trên thiết bị của mình, bạn có thể sắp xếp chúng thành các bộ bản đồ và chọn bộ bản đồ nào sẽ hiển thị trên thiết bị.

1 Chọn **Trình quản lý bản đồ** > **Bộ bản đồ** > **Tạo bộ sưu tập bản đồ**.

2 Nhập tên cho bộ bản đồ.

3 Chọn bản đồ để thêm vào bộ bản đồ.

4 Chọn công tắc bật tắt để hiển thị hoặc ẩn bộ bản đồ.

Chỉnh sửa Bộ sưu tập Bản đồ

1 Chọn **Trình quản lý bản đồ** > **Bộ bản đồ**.

2 Chọn một bộ bản đồ.

3 Chọn một tùy chọn:

- Để thêm hoặc xóa bản đồ khỏi bộ bản đồ, hãy chọn **Chỉnh sửa**.
- Để thay đổi thứ tự của bộ bản đồ, chọn **Di chuyển lên** hoặc **Di chuyển xuống**.
- Để chỉnh sửa tên của bộ bản đồ, chọn **Đổi tên**.

Xóa một bộ sưu tập bản đồ

1 Chọn **Trình quản lý bản đồ** > **Bộ bản đồ**.

- 2 Chọn một bộ bản đồ.
- 3 Chọn **Xóa**.

Chọn hồ sơ

Khi bạn thay đổi hoạt động, bạn có thể thay đổi cài đặt thiết bị bằng cách thay đổi hồ sơ.

- 1 Chọn **Thay đổi hồ sơ**.
- 2 Chọn hồ sơ.

Thiết lập báo động gần

Báo động gần báo cho bạn khi bạn đang ở trong một phạm vi nhất định của một vị trí cụ thể.

- 1 Chọn **Báo động gần > Tạo cảnh báo**.
LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn nó (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).
- 2 Chọn danh mục.
- 3 Chọn một vị trí.
- 4 Chọn **Áp dụng**.
- 5 Nhập bán kính.

Khi bạn nhập một khu vực với cảnh báo độ gần, thiết bị sẽ phát ra chuông báo.

Chỉnh sửa hoặc xóa chuông báo gần

- 1 Chọn **Báo động gần**.
- 2 Chọn báo thức.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Để chỉnh sửa bán kính, chọn **Sửa bán kính**.
 - Để xem báo thức trên bản đồ, chọn **Xem bản đồ**.
 - Để xóa chuông báo, chọn **Xóa**.

Đặt âm báo gần

Bạn có thể tùy chỉnh âm báo cho báo động gần.

- 1 Chọn **Báo động gần > ≡ > Cài đặt âm báo**.
- 2 Chọn một âm báo cho từng loại báo động âm thanh.

Vô hiệu hóa tất cả các báo động lân cận

Chọn **Báo động gần > ≡ > Tắt tất cả báo động**.

Trang Vệ tinh

Trang vệ tinh hiển thị vị trí hiện tại của bạn, độ chính xác GPS, vị trí vệ tinh và cường độ tín hiệu.

Cài đặt Vệ tinh GPS

Chọn **Vệ tinh > ≡**.

Sử dụng bật GPS: Cho phép bạn bật GPS.

Theo dõi: Cho biết vệ tinh được hiển thị với các vành đai của chúng được định hướng theo hướng bắc về phía trên cùng của màn hình hay được định hướng theo dõi hiện tại của bạn về phía trên cùng của màn hình.

Đơn sắc: Cho phép bạn chọn xem trang vệ tinh được hiển thị ở định dạng nhiều màu hay một màu.

Thiết lập vị trí trên bản đồ: Cho phép bạn đánh dấu

vị trí hiện tại của mình trên bản đồ. Bạn có thể sử dụng vị trí này để tạo lộ trình hoặc tìm kiếm các vị trí đã lưu.

Vị trí tự động định vị: Tính toán vị trí GPS của bạn bằng tính năng Garmin AutoLocate.

Thiết lập vệ tinh: Thiết lập các tùy chọn hệ thống vệ tinh (*Cài đặt vệ tinh, trang 26*).

Gửi và nhận dữ liệu không dây

Trước khi bạn có thể chia sẻ dữ liệu không dây, bạn phải ở trong phạm vi 3 m (10 ft.) của thiết bị Garmin tương thích.



Thiết bị của bạn có thể gửi và nhận dữ liệu không dây khi được kết nối với thiết bị Garmin tương thích bằng công nghệ ANT+. Bạn có thể chia sẻ điểm tham chiếu, bộ đệm địa lý, tuyến đường, đường đi, v.v.

- 1 Chọn **Chia sẻ không dây**.
- 2 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Gửi**, và chọn loại dữ liệu.
 - Chọn **Nhận** để nhận dữ liệu từ thiết bị khác. Thiết bị tương thích khác phải cố gắng gửi dữ liệu.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Sử dụng điều khiển từ xa inReach

Trước khi có thể sử dụng chức năng điều khiển từ xa của VIRB, bạn phải kích hoạt thiết lập điều khiển từ xa trên máy quay VIRB. Xem Hướng Dẫn Sử Dụng dòng sản phẩm VIRB để biết thêm thông tin.

Chức năng điều khiển từ xa inReach cho phép điều khiển máy quay hành động VIRB bằng thiết bị của bạn.

- 1 Bật máy quay VIRB.
- 2 Trên thiết bị Montana của bạn, chọn **VIRB Remote**.
LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm ứng dụng này vào menu chính trước khi có thể chọn nó (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*).
- 3 Chờ trong khi thiết bị kết nối với máy quay VIRB.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Để quay video, chọn .
 - Để chụp ảnh, chọn .

Tùy chỉnh thiết bị

Trường dữ liệu tùy chỉnh và bảng điều khiển


Các trường dữ liệu hiển thị thông tin về vị trí của bạn hoặc dữ liệu được chỉ định khác. Trang tổng quan là một nhóm dữ liệu tùy chỉnh có thể hữu ích cho một nhiệm vụ chung hoặc cụ thể, chẳng hạn như lưu trữ địa lý.

Kích hoạt các trường dữ liệu bản đồ

Bạn có thể hiển thị các trường dữ liệu tùy chỉnh trên bản đồ.

- 1 Từ bản đồ, chọn **≡ > Thiết lập bản đồ > Bảng**

điều khiển.

- 2 Chọn **Trường dữ liệu lớn** hoặc **Trường dữ liệu nhỏ**.
- 3 Nếu cần, trên bản đồ, chọn  ở đầu màn hình để hiển thị các trường dữ liệu.



Tùy chỉnh trường dữ liệu

Trước khi bạn có thể thay đổi các trường dữ liệu bản đồ, bạn phải kích hoạt chúng (*Kích hoạt các trường dữ liệu bản đồ, trang 24*).

Bạn có thể tùy chỉnh các trường dữ liệu và bảng điều khiển của bản đồ, la bàn, máy tính chuyển đi và các trang đo độ cao.

- 1 Từ một trang hiển thị các trường dữ liệu, hãy chọn một trường dữ liệu.
- 2 Chọn một danh mục trường dữ liệu và một trường dữ liệu.

Tùy chỉnh bảng điều khiển

- 1 Chọn trang.
- 2 Chọn một tùy chọn:
 - Từ bản đồ, chọn  > **Thiết lập bản đồ** > **Bảng điều khiển**.
 - Từ la bàn hoặc máy tính hành trình, chọn  > **Thay đổi bảng điều khiển**.
- 3 Chọn một trang tổng quan.

Xoay màn hình

Xoay thiết bị của bạn để xem ở chế độ ngang (ngang) hoặc dọc (dọc).



LƯU Ý: Trong khi sử dụng các tính năng inReach của thiết bị Montana 700i/750i, bạn nên sử dụng thiết bị ở chế độ dọc, với ăng-ten hướng lên trời.

Thiết lập Menu

Chọn **Thiết lập**.

Hệ thống: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt hệ hống (*Thiết lập hệ thống, trang 26*).

Hiển thị: Điều chỉnh thiết lập đèn nền và hiển thị (*Cài đặt hiển thị, trang 26*).

Bluetooth: Kết nối thiết bị của bạn với điện thoại thông minh hoặc thiết bị âm thanh và cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt Bluetooth (*Thiết lập Bluetooth, trang 27*).

Wi-Fi: Cho phép bạn kết nối với mạng không dây (*Cài đặt Wi-Fi, trang 27*).

Theo dõi: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt theo dõi inReach trên thiết bị Montana 700i/750i của mình (*Cài đặt theo dõi inReach, trang 4*).

Tin nhắn: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt cho tin nhắn inReach trên thiết bị Montana 700i/750i của mình (*Cài đặt tin nhắn, trang 4*).

Bản đồ: Thiết lập giao diện bản đồ (*Thiết lập bản đồ, trang 6*).

Bản ghi: Cho phép bạn tùy chỉnh các thiết lập hoạt động đang ghi lại (*Thiết lập bản ghi, trang 14*).

Định tuyến: Bạn có thể thay đổi thiết lập định tuyến để tùy chỉnh cách thiết bị tính toán các tuyến đường cho mỗi hoạt động (*Thiết lập lộ trình, trang 27*).

Chế độ thám hiểm: Cho phép bạn tùy chỉnh các cài đặt để bật chế độ thám hiểm (*Bật chế độ thám hiểm, trang 27*).

Tọa độ điểm: Cho phép bạn nhập tiền tố tùy chỉnh cho các tọa độ điểm được đặt tên tự động.

Âm báo: Đặt âm thanh của thiết bị, chẳng hạn như âm báo thức và cảnh báo (*Thiết lập âm báo trên thiết bị, trang 27*).

Hướng hành trình: Cho phép bạn tùy chỉnh thiết lập tiêu đề la bàn (*Thiết lập hướng hành trình, trang 7*).

Cao độ kế: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt máy đo độ cao (*Thiết lập cao áp kế, trang 8*).

Máy ảnh: Điều chỉnh cài đặt máy ảnh trên thiết bị Montana 750i của bạn (*Cài đặt camera, trang 27*).

Geocaching: Cho phép bạn tùy chỉnh thiết lập geocache (*Thiết lập geocaching, trang 27*).

Cảm biến: Kết nối bộ cảm biến với thiết bị (*Cảm biến không dây, trang 28*).

Thẻ chất: Cho phép bạn tùy chỉnh thiết lập cho các hoạt động thẻ chất (*Thiết lập hoạt động thẻ chất, trang 28*).

Hàng hải: Thiết lập giao diện dữ liệu hàng hải trên bản đồ (*Thiết lập hàng hải, trang 28*).

Trình đơn: Cho phép bạn tùy chỉnh các menu của thiết bị (*Thiết lập Trình đơn, trang 28*).

Định dạng vị trí: Thiết lập định dạng vị trí địa lý và tùy chọn mốc (*Cài đặt định dạng vị trí, trang 29*).

Đơn vị: Thiết lập đơn vị đo sử dụng trên thiết bị (*Thay đổi đơn vị đo, trang 29*).

Thời gian: Điều chỉnh thiết lập thời gian (*Thiết lập thời gian, trang 29*).

Khả năng truy cập: Điều chỉnh cài đặt khả năng truy cập (*Cài đặt trợ năng, trang 29*).

Hồ sơ: Cho phép bạn tùy chỉnh và tạo ra các hồ sơ hoạt động mới (*Hồ sơ, trang 29*).

Khôi phục mặc định: Cho phép cài đặt lại dữ liệu và thiết lập người dùng (*Thiết lập lại dữ liệu và cài đặt, trang 30*).

Giới thiệu: Hiển thị thông tin thiết bị, như ID thiết bị,

phiên bản phần mềm, thông tin quy định và hợp đồng cấp phép (*Thông tin quy định và Tuân thủ nhân điện tử, trang 30*).

Thiết lập hệ thống

Chọn **Thiết lập > Hệ thống**.

Vệ tinh: Cho phép bạn điều chỉnh cài đặt hệ thống vệ tinh (*Cài đặt vệ tinh, trang 26*).

Ngôn ngữ: Đặt ngôn ngữ văn bản trên thiết bị và ngôn ngữ cho lời nhắc bằng giọng nói.

LƯU Ý: Thay đổi ngôn ngữ văn bản không làm thay đổi ngôn ngữ của dữ liệu mà người dùng nhập vào hoặc dữ liệu bản đồ.

Phím Nguồn: Cho phép bạn gán phím tắt cho phím nguồn (*Tùy chỉnh Nút nguồn, trang 26*).

Thiết lập nâng cao: Đặt chế độ nguồn khi được kết nối hoặc ngắt kết nối với nguồn điện bên ngoài và đặt chế độ giao diện truyền thông (*Cài đặt giao diện chuỗi, trang 26*).

Nhập ký Kịch hoạt RINEX: Cho phép thiết bị ghi dữ liệu Receiver Independent Exchange Format (RINEX) vào tập tin hệ thống. RINEX là một định dạng trao đổi dữ liệu cho dữ liệu hệ thống định vị vệ tinh thô.

Loại pin: Đặt loại pin cho thiết bị Montana 700.

LƯU Ý: Cài đặt này chỉ xuất hiện khi bộ pin AA tùy chọn được lắp vào thiết bị Montana 700.

Cài đặt vệ tinh

Chọn **Thiết lập > Hệ thống > Vệ tinh**.

Hệ thống vệ tinh: Cho phép bạn đặt hệ thống vệ tinh thành GPS, GPS và một hệ thống vệ tinh khác (*GPS và Hệ thống vệ tinh khác, trang 26*), hoặc Chế độ Demo (GPS tắt).

WAAS/EGNOS: Đặt hệ thống vệ tinh thành Wide Area Augmentation System/European Geostationary Navigation Overlay Service (WAAS/EGNOS). Để biết thêm thông tin về WAAS, truy cập Garmin.com/aboutGPS.

GPS và Hệ thống vệ tinh khác

Sử dụng GPS cùng với một hệ thống vệ tinh khác mang lại hiệu suất cao hơn trong môi trường thách thức và thu được vị trí nhanh hơn so với chỉ sử dụng GPS. Tuy nhiên, sử dụng nhiều hệ thống có thể giảm tuổi thọ pin nhanh hơn so với chỉ sử dụng GPS.

Thiết bị của bạn có thể sử dụng các Hệ thống Vệ tinh Định vị Toàn cầu (GNSS) này. Một số hệ thống vệ tinh có thể không khả dụng cho tất cả các mẫu thiết bị.

GPS: Một chòm sao vệ tinh được xây dựng bởi Hoa Kỳ.

GLONASS: Một chòm sao vệ tinh được xây dựng bởi Nga.

GALILEO: Một chòm sao vệ tinh do Cơ quan Vũ trụ Châu Âu xây dựng.

Tùy chỉnh Nút nguồn

Bạn có thể tùy chỉnh nút nguồn để truy cập nhanh vào menu, ứng dụng hoặc các chức năng khác của thiết bị.

- 1 Chọn **Thiết lập > Hệ thống > Phím Nguồn**.
- 2 Chọn **Chạm một lần** hoặc **Chạm hai lần**.
- 3 Chọn một tùy chọn.

Cài đặt giao diện chuỗi

Chọn **Thiết lập > Hệ thống > Thiết lập nâng cao > Giao diện**.

Garmin Spanner: Cho phép bạn sử dụng cổng USB trên thiết bị với hầu hết các chương trình vẽ bản đồ tuân thủ NMEA 0183 bằng cách tạo cổng nối tiếp ảo.

Dòng sản phẩm Garmin: Cài đặt thiết bị sử dụng định dạng độc quyền của Garmin để trao đổi tọa độ điểm, tuyến đường và dữ liệu đường đua với máy tính.

NMEA In/Out: Cài đặt thiết bị sử dụng đầu ra và đầu vào NMEA 0183 tiêu chuẩn.

Văn bản hiện ra: Cung cấp đầu ra văn bản ASCII đơn giản về thông tin vị trí và vận tốc.

MTP: Đặt thiết bị sử dụng Giao thức truyền phương tiện (MTP) để truy cập hệ thống tệp tin trên thiết bị thay vì chế độ lưu trữ lớn.

Cài đặt hiển thị

Chọn **Thiết lập > Hiển thị**.

Thời gian tắt đèn nền: Điều chỉnh khoảng thời gian trước khi đèn nền tắt.

Khóa định hướng: Khóa hướng màn hình ở chế độ dọc hoặc ngang hoặc cho phép màn hình tự động thay đổi hướng dựa trên hướng của thiết bị.

Màn hình khóa tự động: Đặt màn hình tự động khóa.

Tiết kiệm pin: Tiết kiệm năng lượng pin và kéo dài tuổi thọ pin bằng cách tắt màn hình khi đèn nền tắt (*Bật chế độ tiết kiệm pin, trang 26*).

Giao diện: Đặt màu nhấn được hiển thị cho ngày và đêm (*Thiết lập giao diện, trang 26*).

Bật chế độ tiết kiệm pin

Bạn có thể sử dụng chế độ tiết kiệm pin để tăng tuổi thọ pin.

Chọn **Thiết lập > Hiển thị > Tiết kiệm pin > Bật**.

Ở chế độ tiết kiệm pin, màn hình sẽ tắt khi hết thời gian chờ đèn nền. Bạn có thể chọn **1** để bật màn hình và bạn có thể chạm hai lần vào **1** để xem trạng thái.

Thiết lập giao diện

Chọn **Thiết lập > Hiển thị > Giao diện**.

Chế độ: Đặt nền sáng, nền tối hoặc tự động chuyển đổi giữa hai nền này dựa trên thời gian mặt trời mọc và mặt trời lặn cho vị trí hiện tại của bạn.

Màu ban ngày: Đặt màu cho các lựa chọn được thực hiện khi ở chế độ ngày.

Màu ban đêm: Đặt màu cho các lựa chọn được thực

hiện khi ở chế độ ban đêm.

Điều khiển ngang: Đặt các điều khiển ở bên trái hoặc bên phải của màn hình khi ở chế độ ngang.

Thiết lập Bluetooth

Chọn **Thiết lập > Bluetooth**.

Cài đặt Điện thoại: Cho phép bạn bật công nghệ Bluetooth, ghép nối điện thoại thông minh với thiết bị của bạn (*Kết nối điện thoại thông minh với thiết bị, trang 9*) và tùy chỉnh cài đặt điện thoại thông minh (*Thiết lập điện thoại, trang 27*).

Thiết bị âm thanh: Cho phép bạn ghép nối tai nghe không dây với thiết bị của mình (*Kết nối tai nghe không dây với thiết bị, trang 10*).

Thiết lập điện thoại

Chọn **Cài đặt > Bluetooth > Cài đặt Điện thoại**.

Trạng thái: Bật công nghệ không dây Bluetooth và hiển thị trạng thái kết nối hiện tại.

Thông báo: Hiện hoặc ẩn thông báo điện thoại.

Xóa thiết bị: Xóa thiết bị đã kết nối khỏi danh sách các thiết bị được ghép đôi. Tùy chọn này chỉ khả dụng sau khi thiết bị được kết nối.

Cài đặt Wi-Fi

Chọn **Thiết lập > Wi-Fi**.

Wi-Fi: Cho phép kết nối mạng Wi-Fi không dây.

Thêm mạng: Cho phép bạn quét và kết nối với mạng không dây.

Thiết lập lộ trình

Các cài đặt định tuyến khả dụng khác nhau tùy thuộc vào việc Định tuyến Trực tiếp được bật hay tắt.

Chọn **Thiết lập > Lộ trình**.

Định tuyến trực tiếp: Bật hoặc tắt định tuyến trực tiếp. Định tuyến trực tiếp tính toán tuyến đường ngắn nhất có thể đến đích.

Hoạt động: Đặt một hoạt động trong khi định tuyến. Thiết bị tính toán các lộ trình được tối ưu hóa cho loại hoạt động bạn đang thực hiện.

Xác định phương hướng: Khóa hình tam giác màu xanh, thể hiện vị trí của bạn trên bản đồ, trên con đường gần nhất. Điều này hữu ích nhất khi đang lái xe hoặc điều hướng trên đường.

Phương pháp điều hướng hành trình: Đặt phương pháp được sử dụng để tính toán các hành trình và tuyến đường. Tùy chọn Đường dẫn trực tiếp được sử dụng để điều hướng điểm tới điểm mà không cần tính toán lại. Tùy chọn Đường & Đường mòn điều chỉnh lộ trình để tuân theo dữ liệu bản đồ, tính toán lại nếu cần.

Tuyến đường phổ biến: Tính toán các tuyến đường dựa trên số lượt chạy và đạp xe phổ biến nhất từ Garmin Connect.

Chuyển tuyến đường: Cài đặt cách thức thiết bị định tuyến từ một điểm trên tuyến đường tới điểm tiếp theo. Cài đặt này chỉ có sẵn cho một số hoạt động.

Tùy chọn khoảng cách đưa bạn đến điểm tiếp theo trên tuyến đường khi bạn ở trong phạm vi khoảng cách xác định của điểm hiện tại.

Thiết lập nâng cao: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt lộ trình bổ sung (*Cài đặt lộ trình nâng cao, trang 27*).

Cài đặt lộ trình nâng cao

Chọn **Thiết lập > Lộ trình > Thiết lập Nâng cao**.

Phương pháp tính: Thiết lập phương pháp được dùng để tính toán tuyến đường của bạn.

Tính lại tuyến đường: Thiết lập tùy chọn tính toán lại khi điều hướng khỏi một tuyến đường đang hoạt động.

Thiết lập phòng tránh: Thiết lập loại đường, địa hình và phương thức vận chuyển cần tránh trong khi điều hướng.

Bật chế độ thám hiểm

Bạn có thể sử dụng chế độ thám hiểm để kéo dài tuổi thọ của pin. Ở chế độ thám hiểm, màn hình tắt, thiết bị chuyển sang chế độ năng lượng thấp và thiết bị thu thập ít điểm theo dõi GPS hơn.

1 Chọn **Thiết lập > Chế độ thám hiểm**.

2 Chọn một tùy chọn:

- Kích hoạt thiết bị để nhắc nhở bạn bật chế độ thám hiểm khi bạn tắt thiết bị, chọn **Nhắc nhở**.
- Tự động bật chế độ thám hiểm sau hai phút không hoạt động, chọn **Tự động**.
- Không bao giờ bật chế độ thám hiểm, chọn **Không bao giờ**.

Ở chế độ thám hiểm, đèn LED màu lục thỉnh thoảng nhấp nháy.

Thiết lập âm báo trên thiết bị

Bạn có thể tùy chỉnh âm báo cho tin nhắn, bật cảnh báo và báo thức.

1 Chọn **Thiết lập > Âm thanh > Âm thanh > Bật**.

2 Chọn âm báo cho từng loại âm thanh.

Cài đặt camera

Chọn **Thiết lập > Máy quay**.

Vị trí Lưu Ảnh: Cài đặt vị trí lưu ảnh.

Hướng dẫn máy ảnh: Hiện thị hướng dẫn ngắn gọn về cách chụp ảnh.

Thiết lập geocaching

Chọn **Thiết lập > Geocaching**.

Geocaching Live: Cho phép bạn xóa dữ liệu geocache trực tiếp khỏi thiết bị của bạn và xóa đăng ký thiết bị của bạn khỏi [Garmin.com/vi-VN/geocache](https://www.garmin.com/vi-VN/geocache) (*Xóa dữ liệu Geocache trực tiếp khỏi thiết bị, trang 22*, *Xóa đăng ký thiết bị của bạn khỏi Geocaching.com, trang 22*).

Phân loại Geocache: Đặt thiết bị để hiển thị danh sách geocache bằng tên hoặc mã.

Cài đặt chirp: Cho phép bạn kích hoạt tính năng tìm kiếm tiếng kêu và lập trình phụ kiện tiếng kêu

(*chirp*, trang 22).

Thiết lập bộ lọc: Cho phép bạn tạo và lưu các bộ lọc tùy chỉnh cho Geocaches (*Lưu bộ lọc Geocache tùy chỉnh*, trang 22).

Các điểm cất giấu được tìm thấy: Cho phép bạn chỉnh sửa số lượng geocaches được tìm thấy. Con số này sẽ tự động tăng lên khi bạn ghi lại một tìm kiếm (*Nhật ký nỗ lực*, trang 22).

Báo động vùng lân cận của Geocache: Cho phép bạn đặt cảnh báo bằng âm thanh khi bạn ở trong phạm vi được chỉ định của Geocache.

Cảm biến không dây

Thiết bị của bạn có thể sử dụng cảm biến không dây ANT+ hoặc bộ cảm biến Bluetooth. Để biết thêm thông tin về khả năng tương thích và mua bộ cảm biến tùy ý, truy cập buy.Garmin.com.

Thiết lập cảm biến

Chọn **Thiết lập** > **Cảm biến**.

Thế dục: Cho phép bạn ghép nối các phụ kiện thế dục, bao gồm cảm biến nhịp tim hoặc cảm biến tốc độ và guồng chân.

Cảm biến nhiệt độ: Cho phép bạn ghép nối cảm biến nhiệt độ tempe.

XERO: Cho phép bạn bật hoặc tắt trạng thái chia sẻ của mình và đặt chia sẻ ở chế độ công khai hoặc riêng tư.

LƯU Ý: Bạn có thể chia sẻ vị trí của mình từ thiết bị Xero tương thích.

Điều khiển từ xa inReach: Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng điều khiển từ xa inReach và xác minh thiết bị cho thiết bị Montana 700i/750i của bạn.

LƯU Ý: Bạn có thể ghép nối một thiết bị Garmin tương thích và sử dụng thiết bị này để gửi tin nhắn từ xa từ thiết bị Montana 700i/750i của mình.

Kết nối cảm biến không dây

Trước khi bạn có thể kết nối, bạn phải đeo máy đo nhịp tim hoặc lắp đặt cảm biến.

Ghép đôi là việc kết nối cảm biến không dây ANT+ hoặc công nghệ Bluetooth, ví dụ, kết nối cảm biến nhịp tim với thiết bị của bạn.

1 Mang thiết bị trong phạm vi 3 m (10 ft.) của cảm biến.

LƯU Ý: Đứng cách các bộ cảm biến khác 10m khi kết nối.

2 Chọn **Thiết lập** > **Cảm biến**.

3 Chọn loại cảm biến.

4 Chọn **Tìm kiếm mới**.

Khi cảm biến được ghép đôi với thiết bị, trạng thái cảm biến sẽ thay đổi từ **Đang tìm kiếm** sang **Đã kết nối**.

Thiết lập hoạt động thể chất

Chọn **Thiết lập** > **Hoạt động thể chất**.

Tự động đánh dấu: Cho phép thiết bị của bạn tự động đánh dấu vòng ở một khoảng cách chỉ định.

Người dùng: Thiết lập thông tin hồ sơ người dùng của bạn. Thiết bị sử dụng thông tin này để tính toán dữ liệu luyện tập chính xác trong Garmin Connect.

Vùng nhịp tim: Thiết lập năm vùng nhịp tim và nhịp tim tối đa của bạn cho các hoạt động thể chất.

Đánh dấu vòng chạy theo khoảng cách

Có thể sử dụng tính năng Đếm vòng tự động (Auto Lap) để tự động đánh dấu vòng hoạt động ở khoảng cách cụ thể. Tính năng này hữu dụng khi so sánh thành tích của bạn qua các phần khác nhau của một hoạt động.

1 Chọn **Thiết lập** > **Thể chất** > **Đếm vòng tự động**.

2 Nhập một giá trị và chọn **✓**.

Đặt hồ sơ người dùng thể chất

Thiết bị sử dụng thông tin bạn nhập về bản thân để tính toán dữ liệu chính xác. Bạn có thể sửa đổi thông tin hồ sơ người dùng sau: giới tính, tuổi, cân nặng, chiều cao và vận động viên tron đời (*Giới thiệu về vận động viên chuyên nghiệp*, trang 28).

1 Chọn **Thiết lập** > **Hoạt động** > **Người dùng**.

2 Sửa đổi cài đặt.

Giới thiệu về vận động viên chuyên nghiệp

Vận động viên chuyên nghiệp là một người đã luyện tập với cường độ cao trong nhiều năm (với ngoại lệ bị chấn thương nhẹ) và có nhịp tim khi nghỉ ngơi là 60 nhịp đập trong một phút (bpm) hoặc thấp hơn.

Thiết lập hàng hải

Chọn **Thiết lập** > **Hàng hải**.

Chế độ biểu đồ hàng hải: Cài đặt loại biểu đồ mà thiết bị sử dụng khi hiển thị dữ liệu hàng hải. Hải lý hiển thị các tính năng bản đồ khác nhau với các màu sắc khác nhau để POI hàng hải dễ đọc hơn và do đó bản đồ phản ánh sơ đồ bản vẽ của biểu đồ giấy. Câu cá (yêu cầu bản đồ biển) hiển thị chế độ xem chi tiết các đường bao đáy biển và độ sâu và đơn giản hóa việc trình bày bản đồ để sử dụng tối ưu khi câu cá.

Giao diện: Cài đặt giao diện của các công cụ hỗ trợ điều hướng hàng hải trên bản đồ.

Cài đặt cảnh báo biển: Cài đặt cảnh báo khi bạn vượt quá khoảng cách trôi xác định trong khi thả neo, khi bạn lặn khỏi hành trình một khoảng cách xác định và khi bạn ở độ sâu cụ thể dưới nước.

Thiết lập cảnh báo hàng hải

1 Chọn **Thiết lập** > **Hàng hải** > **Thiết lập cảnh báo hàng hải**.

2 Chọn kiểu cảnh báo.

3 Nhập khoảng cách và chọn **✓**.

Thiết lập Trình đơn

Chọn **Thiết lập** > **Menu**.

Kiểu Menu: Thay đổi giao diện của menu chính.

Menu chính: cho phép bạn di chuyển, thêm, và xóa các mục trong menu chính (*Tùy chỉnh Menu Chính, trang 19*)

Yêu thích: Cho phép bạn di chuyển, thêm và xóa các mục trong thanh yêu thích (*Tùy chỉnh thanh yêu thích, trang 29*).

Thiết lập: Thay đổi thứ tự của các mục trong menu cài đặt.

Tim: Thay đổi thứ tự của các mục trong menu tìm.

Tùy chỉnh thanh yêu thích

Bạn có thể thêm, xóa và thay đổi thứ tự các mục trong thanh mục yêu thích.

- Giữ bất kỳ biểu tượng nào trong thanh yêu thích và kéo biểu tượng đó đến vị trí mới.
- Chọn **Thiết lập > Trình đơn > Mục yêu thích** và chọn một mục để thay đổi thứ tự hoặc xóa mục đó khỏi thanh mục ưa thích.
- Để thêm một mục mới vào thanh yêu thích, hãy xóa một mục hiện có khỏi thanh yêu thích và chọn **Thêm trang**.

Cài đặt định dạng vị trí

LƯU Ý: Bạn không nên thay đổi định dạng vị trí hoặc hệ tọa độ quy chiếu bản đồ trừ khi bạn đang sử dụng bản đồ hoặc biểu đồ xác định định dạng vị trí khác.

Chọn **Thiết lập > Định dạng vị trí**.

Định dạng vị trí: Đặt định dạng vị trí trong đó thông báo vị trí xuất hiện.

Dữ liệu bản đồ: Cài đặt hệ tọa độ mà bản đồ được thiết lập.

Phông chữ bản đồ: Hiển thị hệ tọa độ mà thiết bị đang sử dụng. Hệ tọa độ mặc định là WGS 84.

Thay đổi đơn vị đo

- 1 Chọn **Thiết lập > Đơn vị**.
- 2 Chọn một tùy chọn:
 - Để thay đổi đơn vị đo tốc độ và khoảng cách, chọn **Tốc độ/Khoảng cách**.
 - Để thay đổi đơn vị đo tốc độ dọc, chọn **Tốc độ dọc**.
 - Để thay đổi đơn vị đo độ cao, chọn **Độ cao**.
 - Để thay đổi đơn vị đo độ sâu, chọn **Độ cao > Độ sâu**.
 - Để thay đổi đơn vị đo nhiệt độ, chọn **Nhiệt độ**.
 - Để thay đổi đơn vị đo áp suất, chọn **Áp suất**.
- 3 Chọn đơn vị đo.

Thiết lập thời gian

Chọn **Thiết lập > Thời Gian**.

Định dạng thời gian: Thiết lập thiết bị thể hiện thời gian ở dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.

Múi giờ: Cài đặt múi giờ cho thiết bị. Tự động cài đặt múi giờ tự động dựa trên vị trí GPS của bạn.

Giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày: Cài đặt thiết bị sử dụng thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày.

Cài đặt trợ năng

Chọn **Thiết lập > Khả năng truy cập**.

Độ nhạy cảm ứng: Đặt độ nhạy của màn hình cảm ứng (*Cài đặt độ nhạy của màn hình cảm ứng, trang 29*).

Xem lại kích thước văn bản: Điều chỉnh kích thước của văn bản.

Điều khiển cuộn: Thêm mũi tên cuộn vào màn hình khi menu, danh sách hoặc lưới có thể cuộn được.

Cài đặt độ nhạy của màn hình cảm ứng

Bạn có thể điều chỉnh độ nhạy của màn hình cảm ứng cho phù hợp với hoạt động của mình.

- 1 Chọn **Thiết lập > Trợ năng > Độ nhạy cảm ứng**.
- 2 Chọn một tùy chọn.

MẸO: Bạn có thể kiểm tra cài đặt màn hình cảm ứng khi có và không có gắng tay dựa trên hoạt động của mình.

Hồ sơ

Hồ sơ là tập hợp các cài đặt tối ưu hóa thiết bị của bạn dựa trên cách bạn đang sử dụng thiết bị. Ví dụ, thiết lập và chế độ xem khác nhau khi bạn sử dụng thiết bị để sẵn sàng hơn là khi truy tìm kho báu.

Khi bạn đang sử dụng hồ sơ và bạn thay đổi cài đặt chẳng hạn như trường dữ liệu hoặc đơn vị đo, các thay đổi được lưu tự động như một phần của hồ sơ.

Tạo hồ sơ tùy chỉnh

Bạn có thể tùy chỉnh thiết lập và trường dữ liệu của bạn cho một hoạt động hoặc hành trình đặc biệt.

- 1 Chọn **Thiết lập > Hồ sơ > Tạo hồ sơ > OK**.
- 2 Tùy chỉnh cài đặt và trường dữ liệu của bạn.

Chỉnh sửa tên hồ sơ

- 1 Chọn **Thiết lập > Hồ sơ**.
- 2 Chọn hồ sơ.
- 3 Chọn **Sửa tên**.
- 4 Nhập tên mới.


Xóa hồ sơ

LƯU Ý: Trước khi bạn có thể xóa hồ sơ hoạt động, bạn phải kích hoạt một hồ sơ khác. Bạn không thể xóa một hồ sơ khi đang hoạt động.

- 1 Chọn **Thiết lập > Hồ sơ**.
- 2 Chọn hồ sơ.
- 3 Chọn **Xóa**.

Thiết lập Hồ sơ giá đỡ

Bạn có thể chỉ định một hồ sơ được sử dụng cho từng tùy chọn giá đỡ.

- 1 Chọn **Thiết lập > Cấu hình >  > Đặt cấu hình gắn kết**.
- 2 Chọn một tùy chọn giá đỡ.
- 3 Chọn hồ sơ.

Thiết lập lại dữ liệu và cài đặt

1 Chọn **Thiết lập** > **Thiết lập lại**.

2 Chọn một tùy chọn:

- Để thiết lập lại dữ liệu cụ thể cho chuyến đi, như khoảng cách và mức trung bình, chọn **Đặt lại dữ liệu chuyến đi**.

- Để xóa tất cả các tọa độ điểm đã lưu, chọn **Xóa tất cả tọa độ điểm**.

- Để xóa dữ liệu được ghi kể từ khi bạn bắt đầu hoạt động hiện tại, chọn **Xóa hoạt động hiện tại**.

LƯU Ý: Thiết bị tiếp tục ghi dữ liệu mới cho hoạt động hiện tại.

- Để chỉ đặt lại các thiết lập cho hồ sơ hoạt động hiện tại của bạn về giá trị mặc định chọn **Đặt lại thiết lập hồ sơ**.

- Để đặt lại tất cả thiết lập và hồ sơ thiết bị về giá trị mặc định của nhà sản xuất, chọn **Đặt lại tất cả thiết lập**.

LƯU Ý: Đặt lại tất cả thiết lập sẽ xóa tất cả hoạt động gắn thẻ địa lý khỏi thiết bị của bạn. Nó không xóa dữ liệu người dùng đã lưu của bạn, như các theo dõi và tọa độ điểm.

- Bạn có thể xóa tất cả dữ liệu người dùng đã lưu và đặt lại tất cả cài đặt trên thiết bị về giá trị mặc định của nhà sản xuất, chọn **Xóa tất cả**.

LƯU Ý: Xóa tất cả các thiết lập sẽ xóa dữ liệu cá nhân, lịch sử và dữ liệu người dùng đã lưu của bạn, bao gồm các theo dõi và tọa độ điểm.

Khôi phục cài đặt trạng mặc định

1 Mở trang mà bạn sẽ khôi phục cài đặt.

2 Chọn **≡** > **Khôi phục mặc định**.

Thông tin thiết bị

Cập nhật sản phẩm

Trên máy tính của bạn, hãy cài đặt Garmin Express (Garmin.com/express). Trên điện thoại thông minh của mình, bạn có thể cài đặt ứng dụng Garmin Explore để tải lên các điểm tham chiếu, tuyến đường, tuyến đường và hoạt động của mình.

Garmin Express giúp thiết bị truy cập dễ dàng các dịch vụ này:

- Cập nhật phần mềm
- Cập nhật bản đồ
- Đăng ký sản phẩm

Thiết lập Garmin Express

1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.

2 Truy cập Garmin.com/express.

3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin chi tiết

Bạn có thể biết thêm thông tin về sản phẩm này trên trang web Garmin.

- Truy cập support.Garmin.com để biết thêm về hướng dẫn sử dụng, các sản phẩm và cập nhật phần mềm.
- Truy cập buy.Garmin.com, hoặc liên hệ với người giải quyết của Garmin đối với các thông tin về các phụ kiện tùy ý và các phần thay thế.

Thông tin quy định và Tuân thủ nhãn điện tử

Nhãn của thiết bị này được cung cấp bằng hệ thống điện tử. Nhãn điện tử có thể cung cấp thông tin về quy định, chẳng hạn như mã số nhận dạng được cấp bởi FCC hoặc các dấu hiệu tuân thủ trong khu vực, cũng như thông tin về sản phẩm và giấy phép sử dụng.

1 Chọn **Thiết lập**.

2 Chọn **Giới thiệu**.

Lắp pin AA

Thay vì bộ pin lithium-ion đi kèm (*Lắp Pin Lithium-ion, trang 1*), bạn có thể sử dụng ba pin AA với một bộ pin AA tùy chọn (không đi kèm). Điều này hữu ích khi bạn đang đi trên đường mòn và không thể sạc bộ pin lithium-ion. Garmin khuyên dùng pin lithium AA để có kết quả tốt nhất.

LƯU Ý: Bộ pin AA tùy chọn chỉ tương thích với thiết bị Montana 700.

1 Xoay vòng chữ D ngược chiều kim đồng hồ để tháo bộ pin lithium-ion ra khỏi thiết bị Montana 700.

2 Trượt chốt để mở hộp pin AA.



3 Lắp ba pin AA, quan sát cực và đóng hộp pin.



- 4 Lắp bộ pin AA vào mặt sau của thiết bị, xoay vòng chữ D theo chiều kim đồng hồ và ấn phẳng vòng chữ D vào mặt sau của thiết bị.
- 5 Giữ ❶.
- 6 Chọn **Thiết lập** > **Hệ thống** > **Loại pin**.
- 7 Chọn **Kiểm, Lithium, NiMH** hoặc **NiMH đã sạc**.

LƯU Ý

Để tránh bị ăn mòn, hãy tháo pin ra khỏi bộ pin khi không sử dụng và bảo quản bộ pin ở nơi khô ráo.

Bảo dưỡng thiết bị

LƯU Ý

Không để thiết bị ở nơi tiếp xúc lâu với nhiệt độ khắc nghiệt do có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.

Không dùng vật cứng hoặc vật sắc nhọn chạm vào màn hình, nếu không có thể dẫn đến hư hại.

Tránh các chất làm sạch hóa học, các loại dung môi, kem chống nắng và các chất đuổi côn trùng có thể làm tổn hại đến các thành phần làm từ nhựa và ngoại quan của sản phẩm.

Đóng chặt nắp bảo vệ để tránh làm hỏng cổng USB.

Cố định chặt nắp thời tiết để tránh làm hỏng cổng ăng-ten bên ngoài.

Tránh sốc va đập và xử lý thô bạo, bởi vì việc này có thể làm suy giảm tuổi thọ của sản phẩm.

Làm sạch thiết bị

- 1 Lau sạch thiết bị bằng vải thấm dung dịch tẩy nhẹ.
- 2 Lau khô thiết bị.

Sau khi làm sạch, để thiết bị khô hoàn toàn.

Vệ sinh màn hình cảm ứng

- 1 Sử dụng vải mềm, sạch, không có xơ cứng.
- 2 Nếu cần, làm ẩm nhẹ miếng vải bằng nước.
- 3 Nếu sử dụng khăn ẩm, vui lòng tắt thiết bị và ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
- 4 Nhẹ nhàng lau màn hình bằng vải.

Quản lý dữ liệu

LƯU Ý: Thiết bị không tương thích với các hệ điều hành Windows® 95, 98, Me, Windows NT®, và Mac® OS 10.3 và hệ điều hành cũ hơn.

Các loại tập tin

Thiết bị cầm tay hỗ trợ các loại tập tin này:

- Tập tin từ Garmin Explore.
- Tập tin lộ trình GPX, theo dõi và điểm tham chiếu.
- Tập tin Geocache GPX (*Tải Geocaches bằng máy tính, trang 21*).
- Tập ảnh JPEG.
- Các tập POI tùy chỉnh GPI từ Trình tải Garmin POI. Truy cập Garmin.com/products/poiloader.
- Tập tin FIT để xuất sang Garmin Connect.

Lắp đặt thẻ nhớ

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng vật sắc nhọn để tháo pin có thể thay thế bởi người dùng.

Bạn có thể lắp thẻ nhớ microSD, lên đến 32 GB, trên thiết bị cầm tay để có thêm dung lượng lưu trữ hoặc bản đồ được tải sẵn.

- 1 Xoay vòng chữ D ngược chiều kim đồng hồ và kéo lên để tháo bộ pin.
- 2 Trượt khe cắm thẻ ❶ đến 🔒 và nhấn lên.
- 3 Đặt thẻ nhớ có mặt tiếp xúc màu vàng hướng xuống dưới.



- 4 Đóng khe cắm thẻ.
- 5 Trượt ngăn chứa thẻ đến 🔒 để khóa.
- 6 Thay thế bộ pin.

Kết nối thiết bị với máy tính của bạn

LƯU Ý

Để ngăn ngừa sự ăn mòn, làm khô kỹ cổng USB, nắp bảo vệ và khu vực xung quanh trước khi sạc hoặc kết nối với máy tính.

- 1 Kéo nắp chống bảo vệ lên từ cổng USB.
- 2 Cắm đầu nhỏ của cáp USB vào cổng USB trên thiết bị.

3 Cắm đầu lớn của cáp USB vào cổng USB trên máy tính.

Thiết bị và thẻ nhớ của bạn (tùy chọn) xuất hiện dưới dạng ổ đĩa di động trong My Computer trên máy tính Windows và dưới dạng ổ đĩa đính kèm trên máy tính Mac.

Chuyển tập tin sang thiết bị của bạn

1 Kết nối thiết bị với máy tính.

Trên máy tính Windows, thiết bị xuất hiện dưới dạng ổ đĩa di động hoặc thiết bị di động và thẻ nhớ có thể xuất hiện dưới dạng ổ đĩa di động thứ hai. Trên máy tính Mac, thiết bị và thẻ nhớ xuất hiện dưới dạng ổ đĩa đính kèm.

LƯU Ý: Một số máy tính có nhiều ổ đĩa mạng có thể không hiển thị các ổ đĩa thiết bị hợp lý. Xem tài liệu về hệ điều hành để tìm hiểu cách sắp xếp ổ đĩa.

2 Trên máy tính, mở trình duyệt tệp.

3 Chọn tập tin.

4 Chọn **Hiệu chỉnh > Sao chép**.

5 Mở thiết bị di động, ổ đĩa hoặc bộ đĩa cho thiết bị hoặc thẻ nhớ.

6 Duyệt thư mục

7 Chọn **Hiệu chỉnh > Dán**.

Tập tin xuất hiện trong danh sách các tập tin trong bộ nhớ thiết bị hoặc trên thẻ nhớ.

Xoá tệp dữ liệu

LƯU Ý

Vui lòng không xóa tệp dữ liệu nếu không biết chức năng của tệp. Không nên xóa bộ nhớ thiết bị chứa tệp dữ liệu hệ thống quan trọng.

1 Mở ổ đĩa hoặc bộ đĩa **Garmin**.

2 Nếu cần, mở thư mục hoặc ổ đĩa.

3 Chọn tập tin.

4 Nhấn phím **Delete** trên bàn phím.

LƯU Ý: Nếu bạn đang sử dụng máy tính Apple, bạn phải làm trống thư mục rác để loại bỏ hoàn toàn các tập tin.

Sử dụng Garmin Connect

1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.

2 Truy cập [connect.Garmin.com](https://connect.garmin.com).

3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Ngắt kết nối cáp USB

Nếu thiết bị của bạn được kết nối với máy tính dưới dạng ổ đĩa hoặc ổ đĩa di động, bạn phải ngắt kết nối thiết bị của mình khỏi máy tính một cách an toàn để tránh mất dữ liệu. Nếu thiết bị của bạn được kết nối với máy tính Windows dưới dạng thiết bị di động, không cần ngắt kết nối thiết bị an toàn.

1 Hoàn tất thao tác:

- Đối với máy tính hệ điều hành Windows, chọn

biểu tượng **Tháo ổ cứng an toàn** trong khay hệ thống và chọn thiết bị của bạn.

- Đối với các máy tính Apple, chọn thiết bị, và chọn **Tập tin > Đẩy ra**.

2 Ngắt kết nối cáp với máy tính.

Thông số kỹ thuật

LƯU Ý: Truy cập trang sản phẩm (Garmin.com) để biết thông số kỹ thuật chi tiết.

Loại pin	Pin lithium-ion có thể sạc lại hoặc ba pin AA (NiMH, kiềm hoặc lithium). Nên sử dụng lithium. LƯU Ý: Bộ pin AA tùy chọn không được bao gồm.
Thời lượng pin	Lên đến 18 giờ ở chế độ GPS
Chỉ số chống nước	Lên đến 2 tuần trong chế độ thám hiểm
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	Tiêu chuẩn IEC 60529 IPX7 ⁵
Phạm vi nhiệt độ sạc	-20° ~ 60°C (-4° ~ 140°F)
Khoảng cách an toàn của la bàn.	0° ~ 45°C (32° ~ 113°F)
Tần số không dây	2.4 GHz @ 49.09 mW maximum

⁵Thiết bị chịu được việc tiếp xúc ngẫu nhiên với nước ở độ sâu tối đa 1 m trong tối đa 30 phút. Để biết thêm thông tin, truy cập Garmin.com/waterrating.

Phụ lục

Trường dữ liệu

Một số trường dữ liệu yêu cầu bạn phải điều hướng hoặc yêu cầu các phụ kiện không dây để hiển thị dữ liệu.

Nhiệt độ tối đa 24 giờ: Nhiệt độ cao nhất ghi lại được trong 24 giờ qua từ bộ cảm biến nhiệt độ tương thích.

Nhiệt độ tối thiểu 24 giờ: Nhiệt độ thấp nhất ghi lại được trong 24 giờ qua từ bộ cảm biến nhiệt độ tương thích.

Độ chính xác của GPS: Sai số vị trí chính xác của bạn. Ví dụ, vị trí GPS của bạn chính xác trong khoảng +/- 3.65m.

Khoảng cách hoạt động: Khoảng cách di chuyển để theo dõi hoặc hoạt động hiện tại.

Hẹn báo thức: Thời gian hiện tại của đồng hồ hẹn giờ đếm ngược.

Áp suất môi trường xung quanh: Áp suất không khí, môi trường xung quanh không được hiệu chỉnh.

Tăng trung bình: Độ cao trung bình tăng dần kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Tăng tối đa: Tốc độ tăng tối đa tính bằng feet/phút

hoặc mét/phút tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Tổng quãng đường lên dốc: Tổng quãng đường lên dốc trong hoạt động hoặc tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Rẽ tự động: Hướng rẽ tiếp theo trong lộ trình. Bạn phải điều hướng để dữ liệu này xuất hiện.

Guồng chân trung bình: Đạp xe. Số guồng chân đạp xe trung bình của hoạt động hiện tại.

% Nhịp tim tối đa trung bình: Phần trăm trung bình nhịp tim tối đa của hoạt động hiện tại.

Trung bình của vòng: Trung bình thời gian của vòng cho hoạt động hiện tại.

Nhịp tim - Trung bình: Nhịp tim trung bình của hoạt động hiện tại.

Khí áp kế: Áp suất hiện tại đã được hiệu chỉnh.

Thời lượng pin: Lượng pin còn lại.

Góc phương vị: Hướng từ vị trí hiện tại của bạn đến điểm đến. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Guồng chân: Đạp xe. Số vòng quay của giò đĩa. Thiết bị phải được kết nối với phụ kiện guồng chân để dữ liệu này xuất hiện.

Calo: Tổng lượng calo bị đốt cháy.

Hướng di chuyển từ la bàn: Hướng bạn đang di chuyển dựa trên la bàn.

Hành trình: Hướng từ vị trí bắt đầu của bạn đến điểm đến. Hướng đi có thể được coi là tuyến đường dự kiến hoặc đã được thiết lập. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Vòng hiện tại: Thời gian đồng hồ bấm giờ cho vòng hiện tại.

Ngày: Ngày, tháng và năm hiện tại

Độ sâu: Độ sâu của nước. Thiết bị của bạn phải được kết nối với thiết bị NMEA 0183 có khả năng đo được độ sâu của nước.

Giảm trung bình: Độ cao trung bình giảm dần kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Xuống dốc tối đa: Tốc độ xuống dốc tối đa tính bằng feet/phút hoặc mét/phút tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Tổng giảm: Tổng quãng đường xuống dốc trong hoạt động hoặc tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Khoảng cách đến đích: Quãng đường còn lại đến điểm đến cuối cùng. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Quãng đường đến điểm tiếp theo: Quãng đường còn lại đến tọa độ tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Thời gian hoạt động trôi qua: Tổng thời gian được ghi lại. Ví dụ, nếu bạn khởi động đồng hồ bấm giờ và chạy được 10 phút, sau đó dừng đồng hồ bấm giờ trong 5 phút, sau đó khởi động đồng hồ bấm giờ và chạy trong 20 phút, thời gian trôi qua của bạn là 35 phút.

Độ cao: Độ cao của vị trí hiện tại của bạn trên hoặc dưới mực nước biển.

Ca độ so với mặt đất: Độ cao vị trí hiện tại của bạn so với mặt đất.

Độ cao tối đa: Độ cao cao nhất đạt được tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Độ cao tối thiểu: Độ cao thấp nhất đạt được tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Thời gian đến đích ước tính: Thời gian được ước tính trong ngày khi bạn đến điểm đến cuối cùng (điều chỉnh theo giờ địa phương của tọa độ). Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Thời gian đến điểm tiếp theo ước tính: Thời gian được ước tính trong ngày khi bạn đến tọa độ điểm tiếp theo trên tuyến đường (điều chỉnh theo giờ địa phương của tọa độ). Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Hệ số bay lướt dài: Tỷ lệ giữa khoảng cách di chuyển theo phương ngang và sự thay đổi của khoảng cách theo phương thẳng đứng.

Tỷ lệ trượt so với đích: Tỷ lệ trượt cần thiết để đi xuống từ vị trí hiện tại của bạn đến độ cao đích. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Độ cao GPS: Độ cao của vị trí hiện tại của bạn sử dụng GPS.

Hướng hành trình GPS: Hướng bạn đang di chuyển dựa trên GPS.

Cường độ tín hiệu GPS: Cường độ của tín hiệu vệ tinh GPS.

Độ dốc: Việc tính toán độ tăng (độ cao) trên đường chạy (khoảng cách). Ví dụ: nếu bạn leo lên độ cao 3 m (10 ft.) cho mỗi 60 m (200 ft.) mà bạn di chuyển, mức điểm là 5%.

Hướng hành trình: Hướng bạn đang di chuyển.

Nhịp tim: Số nhịp tim mỗi phút (bpm). Thiết bị phải được kết nối với cảm biến nhịp tim tương thích.

% nhịp tim tối đa: Phần trăm của nhịp tim tối đa.

Vùng nhịp tim: Vùng hiệu suất của nhịp tim hiện tại của bạn (từ 1 đến 5) Vùng mặc định dựa trên hồ sơ người dùng và nhịp tim tối đa (220 trừ đi số tuổi).

Lên dốc: Quãng đường đi lên theo chiều thẳng đứng của vòng hiện tại.

Guồng chân của vòng: Đạp xe. Số guồng chân đạp xe trung bình của vòng hiện tại.

Xuống dốc: Quãng đường đi xuống theo chiều thẳng đứng của vòng hiện tại.

Khoảng cách của vòng: Khoảng cách đã di chuyển của vòng hiện tại.

Phần trăm nhịp tim theo vòng: Nhịp tim trung bình của vòng hiện tại.

Nhịp tim của vòng: Nhịp tim trung bình của vòng hiện tại.

Vòng hoạt động: Số vòng hoàn thành của hoạt động hiện tại.

Tốc độ của vòng: Tốc độ trung bình của vòng hiện tại.

Lên dốc vòng trước: Khoảng cách đi lên theo chiều thẳng đứng của vòng vừa hoàn thành.

Guồng chân vòng trước: Đạp xe. Guồng chân trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Xuống dốc vòng trước: Khoảng cách đi xuống theo chiều thẳng đứng của vòng vừa hoàn thành.

Quãng đường vòng trước: Quãng đường đi được của vòng vừa hoàn thành.

Nhịp tim vòng trước: Nhịp tim trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Tốc độ vòng trước: Tốc độ trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Thời gian vòng trước: Thời gian đồng hồ bấm giờ của vòng vừa hoàn thành.

Vị trí (vĩ độ/kinh độ): Vị trí hiện tại theo vĩ độ và kinh độ bất kể thiết lập định dạng vị trí đã chọn.

Vị trí (đã chọn): Vị trí hiện tại sử dụng cài đặt định dạng vị trí đã chọn.

Vị trí đích: Vị trí của điểm đến cuối cùng của bạn. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Không có: Đây là trường dữ liệu trống.

Đồng hồ đo hành trình: Tính tổng quãng đường đã đi cho tất cả các chuyến đi. Tổng số này không bị xóa khi đặt lại dữ liệu chuyến đi.

Lệch hướng: Khoảng cách về bên trái hoặc bên phải mà bạn đã đi lạc khỏi con đường di chuyển ban đầu. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Con trỏ: Một mũi tên chỉ theo hướng của điểm hoặc ngã rẽ tiếp theo. Bạn phải điều hướng để hiển thị dữ liệu này.

Tốc độ: Tốc độ di chuyển hiện tại.

Giới hạn tốc độ: Giới hạn tốc độ được báo cáo cho đường đi. Không có sẵn trong tất cả các bản đồ và trong tất cả các khu vực. Luôn luôn dựa vào các dấu hiệu trên đường để xác định giới hạn tốc độ thực tế.

Tốc độ - Tối đa: Tốc độ cao nhất đạt được kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Tốc độ - Trung bình chuyển động: Tốc độ trung bình đạt được khi di chuyển kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Tổng tốc độ trung bình: Tốc độ trung bình đạt được khi di chuyển và dừng lại kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Bộ hẹn giờ: Thời gian đồng hồ bấm giờ cho hoạt động hiện tại.

Bình minh: Thời gian mặt trời mọc dựa trên vị trí GPS của bạn.

Bình minh/Hoàng hôn: Thời gian mặt trời mọc hoặc mặt trời lặn tiếp theo dựa trên vị trí GPS của bạn.

Hoàng hôn: Thời gian mặt trời lặn dựa trên vị trí GPS của bạn.

Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí. Nhiệt độ cơ thể bạn tác động đến bộ cảm biến nhiệt độ. Thiết bị phải được kết nối với bộ cảm biến nhiệt độ để dữ liệu này xuất hiện.

Nhiệt độ - Nước: Nhiệt độ của nước. Thiết bị của bạn phải được kết nối với thiết bị NMEA 0183 có khả năng đo được nhiệt độ nước.

Thời gian trong ngày: Thời gian trong ngày dựa trên vị trí hiện tại của bạn và thiết lập thời gian (định dạng, múi giờ, thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày).

Thời gian đến điểm đến: Thời gian ước tính còn lại trước khi bạn tới đích. Bạn phải điều hướng để những dữ liệu này xuất hiện.

Thời gian đến điểm tiếp theo: Thời gian ước tính còn lại trước khi bạn đến tọa độ tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Hướng hành trình: Hướng mà bạn phải di chuyển để quay lại tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Tổng số vòng: Thời gian trên đồng hồ bấm giờ cho tất cả các vòng đã hoàn thành.

Đồng hồ đo hành trình: Kiểm tra quãng đường đã di chuyển kể từ lần cài đặt cuối cùng.

Thời gian hành trình: Kiểm tra tổng thời gian di chuyển và không di chuyển kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Thời gian di chuyển của hành trình: Kiểm tra thời gian di chuyển kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Thời gian đã dừng của hành trình: Kiểm tra thời gian không dành để di chuyển kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Hướng rẽ: Góc chệch lệch (tính theo độ) giữa góc phương vị đến đích và hành trình hiện tại của bạn. L có nghĩa là rẽ trái. R có nghĩa là rẽ phải. Bạn phải điều hướng để hiển thị dữ liệu này.

Tốc độ hiệu quả: Vận tốc của bạn khi đang đến gần điểm đích theo tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Khoảng cách thẳng đứng đến đích: Quãng đường theo phương thẳng đứng giữa vị trí hiện tại của bạn và điểm đến cuối cùng. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Khoảng cách thẳng đứng đến điểm tiếp theo: Khoảng cách độ cao giữa vị trí hiện tại của bạn và điểm tham chiếu tiếp theo trong lộ trình. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Tốc độ dọc: Tốc độ leo dốc hoặc xuống dốc theo thời gian.

Tốc độ theo phương thẳng đứng đến đích: Tốc độ leo dốc hoặc xuống dốc đến một cao độ xác định trước. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Tọa độ điểm tại điểm đến: Điểm cuối cùng trên tuyến

đường đến điểm đến. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Toạ độ điểm tại điểm tiếp theo: Điểm tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện tùy chọn, ví dụ giá treo, bản đồ, phụ kiện sức khỏe và phụ tùng thay thế, có sẵn tại [buy.Garmin.com](#) hoặc từ đại lý Garmin của bạn.

tempe

tempe là bộ cảm biến nhiệt độ không dây ANT+. Có thể gắn cảm biến vào dây đeo hoặc vòng chắc chắn khi cảm biến tiếp xúc với không khí môi trường để có thể cung cấp nguồn dữ liệu về nhiệt độ chính xác. Phải kết nối tempe với thiết bị để hiển thị dữ liệu nhiệt độ từ tempe.

Mẹo kết nối phụ kiện ANT+ với thiết bị Garmin của bạn

- Xác minh rằng phụ kiện ANT+ tương thích với thiết bị Garmin của bạn.
- Trước khi bạn ghép nối phụ kiện ANT+ với thiết bị Garmin của mình, hãy di chuyển cách các phụ kiện ANT+ khác 10m.
- Mang thiết bị Garmin trong phạm vi 3 m (10 ft.) của phụ kiện ANT+.
- Sau khi bạn ghép nối lần đầu tiên, thiết bị Garmin của bạn sẽ tự động nhận ra phụ kiện ANT+ mỗi khi được kích hoạt. Quá trình này diễn ra tự động khi bạn bật thiết bị Garmin và chỉ mất vài giây khi các phụ kiện được kích hoạt và hoạt động chính xác.
- Khi được ghép nối, thiết bị Garmin chỉ nhận dữ liệu từ phụ kiện của bạn và bạn có thể đến gần các phụ kiện khác.

Khắc phục sự cố

Tối đa hoá tuổi thọ của pin

Bạn có thể thực hiện một số thao tác để kéo dài thời lượng sử dụng pin.


- Tắt màn hình ([Sử dụng Nút nguồn, trang 2](#)).
- Giảm độ sáng đèn nền ([Điều chỉnh đèn nền, trang 2](#)).
- Giảm thời gian chờ của đèn nền ([Cài đặt hiển thị, trang 26](#)).
- Giảm độ sáng của đèn Flash và tần suất flash ([Sử dụng đèn pin, trang 20](#)).
- Sử dụng chế độ tiết kiệm pin ([Bật chế độ tiết kiệm pin, trang 26](#)).
- Sử dụng chế độ mở rộng ([Bật chế độ thám hiểm,](#)

[trang 27](#)).

- Tắt kết nối không dây ([Cài đặt Wi-Fi, trang 27](#)).
- Tắt công nghệ Bluetooth ([Thiết lập Bluetooth, trang 27](#)).
- Tắt các hệ thống vệ tinh bổ sung ([GPS và Hệ thống vệ tinh khác, trang 26](#)).




Khởi động lại thiết bị

Nếu thiết bị ngừng phản hồi, bạn cần phải khởi động lại thiết bị. Việc này không xóa đi bất kỳ dữ liệu hoặc cài đặt nào của bạn.

- 1 Tháo pin.
- 2 Lắp lại pin
- 3 Giữ .

Ngôn ngữ của thiết bị không đúng

Có thể thay đổi lựa chọn ngôn ngữ nếu bạn vô tình chọn nhầm ngôn ngữ trên thiết bị.

- 1 Chọn .
- 2 Chọn .
- 3 Chọn .
- 4 Chọn mục thứ hai trong danh sách.
- 5 Chọn mục đầu tiên trong danh sách.
- 6 Chọn ngôn ngữ của bạn.

Vùng nhịp tim

Nhiều vận động viên điền kinh sử dụng vùng nhịp tim để đo và tăng cường sức khỏe tim mạch và cải thiện mức độ sức khỏe. Vùng nhịp tim là khoảng nhịp tim được thiết lập trong một phút. Năm vùng nhịp tim thường được chấp nhận được đánh số từ 1 đến 5 theo cường độ tăng. Thông thường, vùng nhịp tim được tính toán dựa trên tỷ lệ phần trăm của nhịp tim tối đa.

Mục tiêu sức khỏe

Biết được vùng nhịp tim có thể giúp bạn đo và cải thiện sức khỏe bằng cách hiểu và áp dụng các nguyên lý này.

- Nhịp tim là phép đo hiệu quả cường độ luyện tập.
- Luyện tập trong các vùng nhịp tim nhất định có thể giúp cải thiện thể lực và sức khỏe tim mạch.

Nếu biết nhịp tim tối đa của bạn, có thể sử dụng bảng ([Tính toán vùng nhịp tim, trang 36](#)) để xác định vùng nhịp tim tốt nhất đối với các mục tiêu sức khỏe của bạn.

Nếu không biết nhịp tim tối đa, hãy sử dụng một trong số các máy tính khả dụng trên Internet. Một số trung tâm thể dục và sức khỏe có thể cung cấp bài kiểm tra đo nhịp tim tối đa. Nhịp tim tối đa mặc định là 220 trừ đi số tuổi của bạn.

Tính toán vùng nhịp tim

Vùng	% Nhịp tim tối đa	Cảm nhận cơ thể	Lợi ích
1	50 - 60%	Thoải mái, nhịp độ dễ dàng, thở nhịp nhàng	Luyện tập hiếu khí mức ban đầu, giảm ứng suất
2	60 - 70%	Nhịp độ thoải mái, hơi thở sâu hơn, cuộc đàm thoại có thể thực hiện được	Luyện tập tim mạch cơ bản, nhịp độ phục hồi tốt
3	70 - 80%	Nhịp độ vừa phải, khó khăn hơn để giữ cuộc đàm thoại	Khả năng hiếu khí được cải thiện, luyện tập tim mạch tối ưu
4	80 - 90%	Nhịp độ nhanh và khó thở, hơi thở mạnh	Khả năng hiếu khí và ngưỡng được cải thiện, tốc độ được cải thiện
5	90 - 100%	Nhịp độ chạy nước rút, không chịu đựng được trong khoảng thời gian dài, khó thở	Cải thiện khả năng yếm khí, độ bền cơ bắp và tăng công suất

